Do Võ Phi Hùng Cựu BS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng vào Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại học Cornell)

Lục Tỉnh Tân Văn

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN
Trong địa-phận Đông-dương
Một năm . . . 4$00
Sáu tháng . . . 2 25
Mỗi số . . . 0 04
Đổi chỗ ở . . . 0$20
Đại-pháp và các thuộc địa
Một năm . . . 12fr.00
Sáu tháng . . . 7 00

Số 417
NĂM THỨ MƯỜI

NGƯNG SỰ BÁN LẺ TỪ SỐ

2 MARS 1946
Ngày 29 tháng 1 Annam
Năm Bính-thìn

DIRECTION ET ADMINISTRATION :
F.-H. SCHNEIDER, 121, Boulevard Charner, Saigon

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
Le centimètre de hauteur sur 0.085 de large . . . 1$50
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quel que soit le caractère employé.

BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

MỤC LỤC

1 — ĂN VỐC HỌC HAY . . . NG.-CHÁNH-SẮT.
2 — QUỐC HỈ.
3 — TỪ PHÚ THI CA.
4 — CUỘC THI VẼ VÀ THƠ Ở NGOÀI BẮC.
5 — HƯƠNG TRUYỀN.
6 — LỜI ĐỜN BÀ . . . PHÂM-THỊ-ĐIỂM.
7 — SÀI-GÒN THỜI MẠT. . . . TRẦN V MICH.
8 — NGÂN ĐỜI. . . . NG.-CHÁNH-SẮT.
9 — VẬN LÝ TRÀM THÂN KỲ. . . . LÊ-THÁCH-LÂN.
10 — ÂM MƯU TÁO PHÁN. . . . THÂN-VĂN-CHÍM.
11 — TÌNH THẾ LƯƠNG PHƯƠNG. . . . NG.-C.-SẮT.
12 — THÔNG-BÁO (*Đông-dương — Ấn-Châu*).
13 — AI TIN.
14 — TỰ DO DIỄN ĐÀNG. . . . Mlle BA-BÂU.
15 — SỰC XUẤT TÂN KỲ. . . . TRẦN-VĂN-CHÍM.
16 — TIỂU ĐÀM. . . . THÁI-CỰ SAN.
17 — TRÍCH CẨM TẠP BIÊN. . . . L.-T.-LÂN.
18 — CÔNG VĂN LƯỢC LUC.

ĂN VỐC HỌC HAY!

Đại phàm con người ta sanh ra trong cõi Đinh-hoàn nầy, ai ai cũng vậy, mỗi người đều có tinh-thần và hình-chất ; cũng đều nhờ khí-bẩm của cha mẹ mà nên vóc nên hình, chớ chẳng có ai là ở dưới đất mà chung lên, cũng chẳng có ai là ở trên trời mà sa xuống ; chỗ nên bất kỳ bực nào, cũng xương, cũng thịt, cũng tóc, cũng da ; duy có khác nhau là khôn, dại, dở, hay mà thôi ; bởi vậy cho nên hễ người nào mà có học thì là khôn, là khéo, là giỏi, là hay, còn những người mà không học thì lại vụng, lại vế, lại quê, lại dột ; chớ chẳng có ai không học mà khôn khéo bao giờ, làm sao cũng có học rồi mới biết đặng việc cách-trí, việc khôn-ngoan, chứng có cách-trí khôn-ngoan rồi, chẳng những là làm hữu ích cho mình, cho bà con mình, mà lại làm hữu ích cho nhân-quần xã-hội nữa. Tuy vậy mà học thuật cũng còn nhiều cách khác nhau, xưa khác nay khác, vì xưa ta vẫn theo lối học Á-đông, thì chỉ có văn-chương mà thôi ; chớ hiện nay đang buổi cạnh tranh nầy thì ta lại phải theo lối học Thái-Tây thì mới là tiến dụng đó. Những mà, lối học Thái-Tây thì nhiều khoa-học lắm, như là : *Hóa-học* (Chimie), *Nông-học* (Agronomie), *Thương-học* (Commerce), *Y-học* (Médecine), *Số-học* (Mathématique), *Cách-trí-học* (Physique), *Luân-lý-học* (Morale), *Triết-lý-học* (Phylosophie), *Bát-vật-học* (Naturalisme), *Pháp-luật-học* (Droit), *Văn-chương-học* (Lettre), *Công-nghệ-học* (Industrie), *Mỏi-khoáng-học* (Minéralogie) ; v. v. Nghĩ coi, lối học bên cõi Thái-Tây người ta như vậy, mà dân trí không khôn, không khéo, không mở-mang, không văn-minh lắm sao đặng. Và lại mấy ông hiền-triết bên cõi Thái-Tây người ta không phải học cho biết rồi mà thôi đâu, hằng gia công chịu khó chịu nhọc đêm ngày tìm tòi mở mang chế tạo thêm ra hoài, một ngày một mới, một ngày một lạ, làm cho dân bên cõi Á-đông ta đây thấy mà kinh hồn, thấy mà chóa mắt. Nghĩ đó mà coi, ban đầu còn tàu khói sau ra tàu hơi ; ban đầu xe lửa sau hóa ra xe hơi ; ban đầu còn giây thép có giây, sau hóa ra giây thép không giây, lại sanh thêm ra giây thép nói ; ban đầu còn máy chụp hình, sau lại hóa ra máy thâu tiếng nói, (máy hát nói) ; ban đầu còn xe hơi mà đọc ngang dưới đất, sau hóa ra máy bay mà xông lước trên trời.

Song cũng chẳng phải mỗi người mà học cho hết đặng các khoa-học ấy đâu, phải có nhiều người mới đặng, kẻ chuyên khoa nầy người chuyên khoa khác, chỉ yêu cô một đều là hễ học khoa nào thì phải cho tinh khoa nầy ; chẳng học đặng tinh rồi, thì một day lại nhiều ; mười day lại trăm ; mà rồi trong trăm người ấy cũng đặng năm bảy người có khiếu thông-minh, lại dùng theo cái tư-tưởng của mình, lấy gốc đó mà phàng lần ra nhiều nhánh nhiều ngọn, chế tạo thêm cách mới cách hay, rồi kẻ khác lại noi theo cái mục-đích ấy mà phàng lần tới mãi. Học như vậy mà không hay, không tài sao đặng ; nhờ vậy mà văn-minh tân hóa, học-thuật nhựt tân ; nhờ vậy mà nhơn-tài bồi xuất, nước mạnh dân giàu.

Xét coi cái tôn-chỉ sự học bên cõi Thái-Tây huyền huyền diệu diệu, nói chẳng hay cùng ; mà người ta còn chịu nhọc chịu nhằn tìm tòi mà học cho đặng thay, huống chi ta đã sẵn có thầy, mà lấy lẽ bổ rua, không ai chịu học, thì uổng biết dường nào ? Nay ta muốn cho dân trí mở mang thì phải cầu lượng lối học. Vậy thì nay sẵn có thầy ta là qui-quốc Đại-Pháp đây, đã hết lòng bảo-hộ, dạy-dỗ dâu yêu ; từ ngày qua bảo-hộ xứ ta đến nay, thì dân ta lấy làm hữu hạnh mà đặng nhờ phần giáo-dục. Vậy thì chúng ta cũng nên vinh thêu chơn thầy chúng ta mà phần chí cải lương, bương bả học hành, gân công mài sắt thì ắt có ngày cũng đặng đồng hóa với người chớ chẳng không dâu.

Đông-bảo hãy nghĩ lấy đó mà coi, từ ngày bông cờ tam-sắc phất phơ trên mặt đất Đông-dương nầy, dân đó đều cải cựu hoàn tân, chợ búa lầu đài ngụy nga đẹp đẽ ; dưới sông thì tàu máy, khói tỏa mịt mù, trên bờ thì xe lửa xe hơi, máy kêu rần rần, dân kinh xẻ rạch cho tiện việc buôn bán chở chuyên, đắp lộ xây cầu cho khỏe sức bộ hành lui tới ; bà ban cơ xảo nói chẳng hay cùng. Ấy cũng là nhờ học-thuật mà khai hóa ra mau như vậy.

Nhưng mà nước nào cũng vậy, dầu có học khoa nào thì học, song cái khoa luân-lý chẳng hề rớt, vì nhờ có khoa luân-lý mà nó làm cho con người trở ra trang-nhã, dân biết thương xót quê-hương, con biết kính yêu cha mẹ, vợ biết kính chồng, chồng biết thương vợ, anh em biết yêu mến nhau, bậu bạn biết tin cậy nhau ; một giây thân-ái giò giò giọc giọc gin giấp với nhau cũng là nhờ lấy khoa luân-lý.

Ấy vậy thì nước nào mà có luân-lý thì là nước văn-minh, còn như nước nào mà không biết cái chủ-nghĩa đoàn-thể, không biết ái-chường ái-quần, không biết thương đồng-loại, thì lấy đâu mà gọi là văn-minh.

Giả tỷ như dân ta đây, những bực có học-thức thì chẳng nói chi, duy mấy bực tầm-thường thì có nhiều anh học được phép Tây chưa đúng, còn lề nghĩa phép tắc annam thì lại bỏ phức hết đi, làm cho thiên bất chỉ, đia bất đảo, lừng dừng nửa chừng mới là đại hại cho chớ.

NGUYỄN-CHÁNH-SẮT.

QUỐC HỈ

(*Mariage de S. M. le Roi d'Annam*)

Hôm trong năm, Triều-đình kén Hoàng phi được 5 người, đều là con của các quan Triệp-biện Thương-thư và Tham-tri các bộ, chưa định dâng lên Hoàng thượng ngự tuyển.

Khi dâng ảnh, Hoàng-thượng phán rằng : « Việc kén Chánh-cung thì chọn nhứt là đức-hạnh tài năng ; nay Trẫm ở chốn thâm-cung sao cho rõ được ». Hoàng-thượng vừa phán, vừa nhìn ảnh, thì thấy ba bực phục sức trang hoàng, nhiều đồ nữ-trang quí báu, bèn phán rằng : « Trẫm lâm vua mà nghèo như thế nầy, vợ sang trọng như vậy, thì lấy chi mà tiêu xài cho đủ. » Sau hết chấm bức ảnh thứ tư, ăn mặc thường, nữ trang có một đôi hoa tai mà thôi. Các quan liền tâu rằng : dây là con quan Tham-tri bộ Lễ, kiêm đương sung chức Phủ-Doãn. Hoàng-thượng tấy lâm mừng mà phán rằng :

« Nếu được như vậy thì cùng hay lắm. ta học thầy, thầy trông cho ta nên, ta chưa biết lấy gì đền ơn, nay chọn được con thầy làm Chánh cung thì nhà thầy cũng thêm vẻ vang, tức là đền ơn thầy đó. »

Ngày 26 tháng chạp năm ngoái (30 janvier 1946) các quan đã làm lễ, rước Hoàng-phi tiền cung, bao nhiêu mạng-phụ đều thịnh phục hậu giả.

Rút ở báo *T.B.T.V.*

TỪ PHÚ THI CA

(*Le coin des poètes*)

Đạo cô thi

Thơ ai gieo giọi cỡ đề lên.
Có hồi ra rồi lại noi quên.
Lên mười tài danh khoe sáu tỉnh,
Lói chinh thế tướng chẳng hai bên. D
Gà đua long phụng ngày làm tốt,
Chim đôi lồi hoàn ngỡ lấy hèn.
Thơ cô nghĩ rằng không khó đặt,
Của mình của ấy thấy lên khên.

Mlle NAM NHUNG, (Vinhlong).

Nhứt quận công, nhì quán không nhà

Sang sướng nhơn gian đáng mấy cô,
Quán-công thơ nhứt nhì không nhà.
Vàng điền xóm lới chầu đến quỉ,
Tay trắng chân về ngũ gốc gia.
Vac nước chuông vua con chân đỏ,
Mảng trời chiếu đất mặt đâu ta.
Cuộc đời đâu bể xây mươi mái,
Bợt nhớt con lo, sầu vững cha.

Mlle NAM NHUNG, soan.

Hoa nguyên văn Lê-kim-Thinh Bương-cả Phong-thanh Bắc-liêu, trong từ Lục-tỉnh-tân-văn số 413.

Tông hữu thi

Nghĩa trong chia phui rồi dạ nầy
Lụy trong khóc mắt, mắt cang dầy
Văn tanh Liêu-đia cưu cho bạn
Hiếu hác non Biên gên ngòng bầy
Rượu cay xông pha ình ngậm đắng
Thi ông tiên bút gươm thêm cay
Chiết nhanh cây liễu xin người tới
Gió thảng Đông-dương chẳng bũng chầy

Amio JEAN BAPTISTE, *Binh-an Biên-hòa.*

Hoa nguyên văn bài hoài hữu thi Nguyễn-tử Thức, Bắc-liêu, trong từ Lục-tỉnh-tân-văn số 414.

Hen lâu đã cách ban thinh âm
Ba lần năm rồi bặt tiếng cầm
Liêu sớm ai rui miền ruộng rẫy
Biên-hàng thích cảnh ngoan đêm rằm
Xem mây tẻ bạn thêm khoảng khoái
Thương ngượt đông tình tớ chích chầm
Sầu quán chia riêng trời một góc
Tràm năm khâu khích để vào tâm.

Amio JEAN BAPTISTE, *Binh-an Biên hòa.*

Độc Gia Lữ-đình Cảm Tác

Thấy trên mây ung nước mất sa
Nằm riêng lo vơi bông trăng ta
Tiên hòa đến quanh cùng reo gió ;
Lân quân qua người bóc đêm hoa ;
Cõi bụi Đông ca trông đã mỏi ;
Tòa sen Tây vức dậm con xa ;
Hỏi mai nhân hồi trang tài tri :
Gặp cảnh như vầy nơi bỏ qua.

ĐÔNG-DINH.

Rủ bạn thường xuân

Xây cảnh học nói giọng ả ả,
Đông rủ chơi xuân nhóm bạn chơ ;
Hàng-bảo tăm mai mai rỡ nở ;
Vương-tôn sinh liễu liễu con thơ ;
Lan xông đoàn bướm quản say mặt
Lúc nhuần con tằm nhất kéo tơ ;
Đẹp bực phù hoàng-cho biết thú :
Ham vui đang điểu bông quên gió.

ĐÔNG-DINH.

XIN SỬA LẠI

Trong từ Lục-tỉnh-tân-văn số 416, nơi bài **Xử từ dâm cón độ**, chỗ câu : *tôi nhơn thấy đều gực đều*. Xin đọc lại : *Tôi nhơn thấy đều gực dầu*. Nơi bài **Bão sẩn yên luận**, chỗ câu : *Thai dưỡng chung dù, khi huyết lẫng suy*. Xin đọc lại : *Thai dưỡng chung dù, khi huyết lại suy*.

CUỘC THI VẼ VÀ THƠ Ở NGOÀI BẮC

(*Concours de dessin et de poésie au Tonkin*)

(*thiếp theo*)

Ta đa người hồn lâm với mình, bằng mới bực tranh khéo một bức thơ hay, thì Thật là mỉ cách ta ơn rất thanh nhã, rất lý thú, rất trân trọng, rất thanh kính mà kỷ niệm lại rất lâu dài. Cho nên việc nầy, ai vững vui lòng nơi đạ dăng hết tôi hay nghề khéo để tô tính thân ái chung cả đồng-bào. Tranh thì đã đình giải nhất rồi, còn thơ đợi đang hết. thì Hội đồng mới định.

THƠ

Nhiều thầm khen ai học giả gương,
Người cùng một nước một lòng thương.
Tân-văn dịp trống vang cuốn nước,
Tế-độ hồi chuông rõn tiếng sang.
Nam Bắc mừng nhuần mưa Bảo-hộ,
Non sông vẻ rạng dải Đông-dương.
Mấy lời Bảo-quan đưa tin lại,
Lai lăng ơn sâu bể ba lường.

VÉ-DUY-DOÀN,
89, Avenue Paul Doumer,
Haiphong.

Đương cuộc văn-minh sự tân tân,
Lưỡng-kỳ Nam Bắc hòa tương thân.
Đạo-nhân giáng giá vùng Nam địa,
Trung bắc phủ khuyến khắp tư dân.
Đỡ nan Bắc-kỳ trong quả phúc,
Cứu cơn thủy-lao vẹn nên ân.
Nghĩa thư đã tích trong Nam bắc,
Tình nghĩa sau dày lòn lòn dân.

TRẦN-XUÂN-SINH,
Direction d'Artillerie, Hanoi,

Cuộc bề dâu nầy một dải qua.
Đã vàng để quyết lúc phong ba.
Nhờ tay lẽ đó thuyền tình đã,
Thấy kẻ trầm luân cả chịu mà.
Xót nhớ ngoài em trong mới ấm,
Tức lòng trên nước dưới vi nhà.
Hâu tình bao nã nơi Đông thủy,
Mượn bút làm ghi chút gọi là.

MAI-NGOC-LAN,
Gare, Hanoi.

BỒN-QUÁN CÁO BẠCH

Nhơn vì sự giấy bên Chánh-quốc gởi qua trễ, và theo ý nhiều vị Khán-quan ưa ao, cho nên kể từ đây sắp về sau, Bổn-quán xin sửa cở-cách tờ báo nầy lại theo cở thường như khi trước, rất xinh rất đẹp.

BỒN-QUÁN *cẩn cáo.*

HƯƠNG TRUYỀN

(*Echos*)

Dân thành New-York kính tượng bà Jean d'Arc

Mới đây, người thành New-York mở hội làm lễ khánh thành tượng bà Jean d'Arc đứng ở bờ sông Hudson, để tỏ lòng đồng lâm với người Langsa.

Bữa ấy, Đức Giám-quốc có gởi một tờ điện-báo cho ông chánh chủ hội đọc giữa buổi lâm lễ như vậy :

Nữ anh hùng Jean d'Arc là một gương rất lớn trong lịch-sử dân nào có lòng ái-quốc nên suy nghĩ gương ấy.

Bà Jean d'Arc thiệt là gương cho kẻ anh-hùng, là suối cho các thi ông đến mà vịnh lấy những ý cao sâu.

Sự loạn tại Bá-linh

(*Les troubles de Berlin*)

Sự ngụy của nước Đức ngày nay thiết là rõ ràng lắm. Bữa mất biến dâu trên đất, tư bề đều bị vây hãm. Quân Đồng-minh thủy bộ bủa vây không cho Đức-quốc được giao thông với ngoài. Vậy thời giác chi có một ngôi chớ chết đói bỏi vì lương thực hết ? khi giải hết, đường thông thương với ngoài-bang bị nghẽt, chẳng bao lâu giặc ấy phải bỏ giáo mà lai hàng.

Nay coi báo Langsa thấy có mấy người các nước trung lập đi qua Bá-linh (Kinh-đô của Đức-quốc xem tình trạng đô thành mà thuật lại cho thiên hạ nghe, đăng lâm bàng cơ chác chác rằng : « liên tinh nước Đức rất bối rối. » Bổn quán vui vàng dịch lại để chư vị khán quan thưởng lâm.

Có một người phủ thương danh giả ở kinh thành Âm-tet-đam (Amterdam) nước Hoalan (Hollande) có viết thơ về cho người thông-tin của Báo-quán « *Matin* » tại La-hay (La Haye) mà thuật chuyện lại rằng : « Kể ngày mai là được 15 ngày thì tôi đi Bá-linh có việc, trong mình đem theo giấy thông hành xin hết sức mỏi đăng. Khi tới cách nửa giờ đến thành ; bỗng chốc xe-lửa đứng ngừng lại rồi những người lam việc cùng linh sonđá, kêu lên rằng : « *Alle passagière steigen aus !* » (Hết thảy các bộ hành phải xuống. Chúng tôi kêu nài không được, hỏi tại làm sao, cũng không thấy trả lời. Rồi chúng tôi bị cầm lại ở đó trong hai ngày. Tư ấy không có xe lửa nào đi Bá-linh nữa. Tôi bèn lấy người ta mới tha cho chúng tôi đi.

Đến Bá-linh, tôi vô nhà hàng mà tôi quen tới đã lâu và lại thường những người buôn bán hay qua đó. Vậy khi tới nơi thì không thấy có một người khách nào, tôi bèn lấy làm lạ, bèi thăng bồi thì nó trả lời rằng « Có lẽ chi đó, đã hai bữa rày chẳng có xe lửa nào đến lấy-linh hết trọi ; tôi lại hỏi tại làm sao thì thằng bồi coi bộ lo sợ, xem trước nhìn sau, rồi thình thoảng nhẹo con mắt về phía tôi mà nói : « *Huete fuer auslamder* », rồi nói một cách sợ hãi rằng : *Vir duerfen es nicht sagen* (Chúng ta chẳng dám nói tới việc ấy).

Đến mai sáng thì người phủ thương hoa-lan mới đến nhà người giao-thiệp vẫn là một tay buôn bán lớn ở lê-man, mà có việc. Người ấy liền cáo lỗi vì đến trễ đã 2 ngày, và lại nói rằng bị xe lửa phải ngừng hết 2 ngày, lại ổng cách đây chừng nửa giờ đường đi.

Tên a-le-man coi bộ hoảng-hốt, bèn chẳng cho nói nữa mà rằng : « Tôi coi đang đau, xin ông đừng nói tới việc ấy.

Người phủ-thương hoa-lan nghe vậy lại có ý ấp-úc muốn biết coi việc chi mà đại hệ xảy ra vậy, nên kiếm thế mà ở lại một mình với tên tài-phủ giả là người tin cậy của mình và mỗi lần qua thì đều cho xi-gà, người ấy thật nhiên hỏi « Chà ; hôm thứ ba ấy, khi ghé đây hề ?

Người tài-phủ giả vả rung và nói : « Ôi thôi, thật là gớm ghê lắm mà ! nó giết những đờn ba, rồi lại chất đống với ngựa. Như vậy thì biết chừng nào cho hết ? »

Người phủ thương hoa-lan nghe bao nhiêu đó chớ đã hiểu nhiều rồi, nên không cần hỏi tới nữa.

Người thông tin của báo *Matin* lại nói ở tại La-hay (La Haye) thiên hạ hay nghe việc rối rắm ấy thường lắm, nhưng mà số người bị giết thì nghe không chắc đặng. Trong 3 đám bị linh mã-giáp và linh phụ-binh có ngựa, bắn tại Phi-é-rich-trách-sở (Friedrichstrasse) và trong các nơi đang gần, đếm lại thì có 60 người chết và hơn 3 trăm-người bị binh, số nhiều tin những đờn bà.

Sự can đởm của đờn bà thành Linh-lớ (Lille).

Mấy người đặng trở về xứ thuật chuyện lại trong việc chăm bao đưng đất (1) thì các người đờn bà thành Linh lớ tỏ dấu can đởm biết là bao nhiêu. Bắt đi chăm bao thì có nhiều người chẳng chịu làm, đều bị đam xử tử. Bắt làm nữa thì cả thảy lại chẳng chịu ngay. Người ta nói với mấy người *xử anh hùng* ấy, nếu cứ chống cự thì có thể phải bị bắn chết tại trạng. Nghe hăm he vậy thì chẳng một người nào nũng lại đồng trả lời rằng « *Chúng ta chẳng làm !* »

Ấy cũng bằng cấu chí khi của các người đạo Thiên-chua đặp từ với những người bắt đạo ngày trước như vậy ; *chúng ta lâm chẳng đặng.*

Quân Đức nghe vậy thạn-thuồng kẻo rốc đi hết đề cho mấy người đờn bà ấy muốn làm chi thì làm.

Trong đám chiến tranh nầy, việc ấy nầu là một việc chi khi anh-hùng của người đờn bà Pháp.

(1 Chăm bao đưng đất đăng kiên bề các nơi sửa hayet.

LỜI ĐỜN BÀ

Propos de femmes

Hồn chi em ta còn nhớ : khi Bắc-kỳ bị thủy tai, trong Lục-châu ta mở cuộc Lạc-quyên thì ở tỉnh Vĩnh-long nhà có bà Tổng-đốc *Phạm-văn-Tuơi* và bà *Bùy-Mỗ* đem lời thiết tha cổ động, ma xin dum, cho nên-có mấy bà đã rộng lòng ma bỏ ra số tiền ba ngàn bạc trăm ngoan bạc. Trong số ấy thì nhứt là có bà *Trần-thị-Thọ* cha điền ở Vĩnh-hiem và bà *Trương thị-Loan* chủ điền ở Long-châu cũng cho, ba thì 2000$ ba thì 1000$.

Bây giờ lại nghe tin bà thân cả bà *Tai Tho* và bà phó tổng Bùi thôi lại cũng thêm cho, một bà thì hai trăm, ba thì một trăm nữa đặng.

Người nào mà chú ý về cái nghĩa-vụ lớn của nước Langsa nhứt là mấy người Annam thông-thái, thì nên đọc nhứt-trình « *Bulletin Financier de l'Indochine* »

Chủ nhơn và Chủ-bút,
Ông H.-M. STOLL.

1 — Thể tiếng chứng-hai bên là thể hai bên vai vác, tỉ mang thân quan, hiu mang thân quan.

cho trôn bốn ngàn nguơn bạc; hiện cũng đã gởi ra Bắc-kỳ để cứu giúp dân tình Hà-đông.

Những việc như vậy, thật đáng nên khen, nên trọng biết chừng nào! Mới đây ở ngoài Trung-kỳ mấy tỉnh phải bão cũng tàn hại.

Vậy mới mầng tin, ba *Bảy Mai* lại đi cổ-động trong mấy bà hay thi-ân bố đức ấy thì bà *Trần-thị-Tho* và bà *Trương-thị-Loan* lại bỏ ra mỗi bà đưa trăm nguơn bạc (300$00) cung là sáu trăm để cứu giúp dân mấy tỉnh Trung-kỳ bị bão. Lại nghe tin quan phủ Bảtri là ông *Nguyễn-trung-Thu* cũng thêm 100$ vậy là 700$ hiện trong tháng decembre 1915 đã gởi ra ngoài quan Khâm sứ Trung-kỳ để chuẩn phát cho dân sự.

Coi như đó, thì biết đó tấy người nước ta đưa nhau mà làm việc nghĩa. Mà nhơn là việc các bà bố nhiều tiền như thế thì lại càng đáng nên lưu tâm lắm. Chi em ta nên lấy đó mà làm một cái gương hay, đặng dìu dắt nhau, cứu mang cứu giúp lấy người cùng một dòng giống trong cơn lại nạn.

Trong các nước văn-minh thì thường những việc ấn phước là những việc riêng của các bà, bởi vì người Âu-châu có tục hay vì nể đờn bà cho nên đến lúc tai hoạ lớn, thì người đờn bà đem cái quyền người ta chưa nể mình ấy, ra mà giúp đỡ kẻ bị nạn cho mau thành hiệu.

Ở trong nước ta mấy năm nay xem chừng ai ai cũng đã hiểu lẽ ấy it nhiều; cho nên ta thấy nào là các Bà các Cô Annam dua nhau với các Bà các Cô Đại-pháp mà đi bán mề-đay 75 đồng gởi tiền sang Pháp-quốc giúp quân đi đánh giặc; nào là các quận ao, để phát cho trẻ con ở những nơi bị thiệt tai Bắc-kỳ, nào là các Bà hàng tăm hằng sẩn, đem công đem của mà giúp đỡ kẻ nghèo nàn bị lụt bị bão.

Nghĩ như vậy thì chẳng là nên mầng thầm cho tiền đồ nữ-giới Việt-nam ta lâm hay sao! Tính kể Nam người Bắc, đồng chưởng đồng loại, tương thân tương ái, thấy đau lai ở như các Bà các Cô đem cái gương qui báu ra mà chiếu soi rạng rỡ lắm cho đẹp mặt đàm hồng-quần biết mấy!

Trong bọn tu-mi, các ông đua nhau quyện tiền làm phước; đàm chi em mình cũng gánh vác một phần trách nhiệm, cũng biết tô tinh thần ái xét đồng-bào, thời tiền lo vừa yêu mến lẫy lại càng đầm thâm lắm. Nay ta đã biết rõ nghĩa vụ riêng rồi thì tôi xin cả tiếng vỗ tay reo mừng cho tiền đồ Nữ-lưu Nam-việt.

Sau hết tôi xin thay mặt cho vì đồng-bạn mà cảm tạ chư qui bà hảo hảo, đã thương xót tôi người đồng loại.

PHẠM THỊ-DIỄM

SAIGON THỜI HÀI

(Propos d'un Saigonnais)

Phép lịch-sự là một cách để dạy ở với người quen kẻ lạ, với trẻ-nhỏ đờn-bà, với người giàu kẻ khó, với mọi người cho có khuông phép, cho có lễ nghĩ. Bởi vậy cho nên đầu người có học mà ở ăn không theo phép lịch sự, thì cũng mất cái vẻ nho phong, ở ăn không phải thủ-thiệp, lại coi ra như tuồng trang ngu-độ vậy. Người biết giữ theo phép lịch sự mà ở đời, thì đi đứng chỉnh tề; nói năng đâm thắm ăn ở khiêm cung, tiếp đãi mọi người hằng lấy mình làm nhẹ, coi người là trọng.

Ở trong nhà chẳng những là với mẹ cha, cô-bác, anh-em vợ-con giữ lễ phép mà thôi, ở với tôi-tớ cũng lấy lẽ mà đãi nó. (Quản sử thần đi lễ thì thân sự quản đĩ trung).

Và nếu có người ta mà mình không quen đến hỏi thăm đến chi thì cũng chào hỏi cho tử-tế trả lời cho mau mắn và phải dùng lời êm ái nữa.

Còn đi ra đường gặp người quen thì cũng chào hỏi có phuôn phép, cũng gặp người lạ thì phải nhường bước cho người, nhường lời cho người và như là chớ thấy người lạ mà lại ngó trân ngay mặt người, tỉnh lỉnh như muốn kiếm mà gây, làm cho người phải nhột.

Và nếu muốn hỏi thăm việc chi với người lạ, đầu thấy người ấy ăn mặc lên-xên cũng vậy, phải nói nhơn-nhơn và thủ lễ cũng như với người trên của mình.

Còn nếu đi đến đàm đông thì cũng nhớ kỉnh người, giữ lễ nghĩa cùng người chớ nên đi đứng nghinh ngan, nói năng rồng-rắng, như trong đàm không người, đầu đến nhà hàng, rạp hát, cũng vậy.

Ấy là những việc theo phép lịch sự tôi luận sơ đó, chớ có làm như thầy mà tôi gặp hôm nọ, thầy ấy mặt trôn, đội nón scrateleur, đề rau cả chốt, rau cầm thì cao trơn bận áo xiên đài, bận quần tây ống rộng, đi giày ân-phôn, coi ra thì phải người có ăn học, song có một đều làm cho tôi lấy làm lạ, là khi thầy ấy gặp tôi là người ta thầy không quen mà thầy ngó trân tôi một hồi lâu từ đầu xuống tới chơn nhìn tôi như khúc cây gỗ la vậy lâm cho tôi nhột quá. Tôi đâm hỏi vậy chớ ở ăn theo phép lịch sự là vậy phải chăng? ? ? (Soyez un peu poli, Monsieur).

TRẦN VĂN-MICH.

NGÁN ĐỜI

Nghi đời mà ngán cho đời,
Càng cao niên-kỷ càng lòi thì phi.

Anh em ai nấy, hãy coi lấy đó mà coi, ta thay! cho Tạo-hóa, khéo tìm khéo kiếm mà năng cái loại người ta ra trên cõi Diêm-phù-đề nầy ôi thôi! lăng xăng lón xón, kẻ tranh danh người đoạt lợi, đánh đánh giựt giựt, tủi bui tung bụng; kẻ lo nấu sử xôi kinh: người lại cầy sâu cuốc bẫm kẻ lo buôn tảo bán tần; người lại thức khuya giậy sớm; kẻ thì lo lập nhà cao vườn rộng, người lại lo sắm chuồi sẩm vòng; quyết làm lâm sao cho mình lẫu hơn người thì mới đặng phỉ lòng toại chí, nhưng mà có kẻ làm cho đến mảng đơi, ăn tuyết nằm sương, dầm mưa chải gió, đi lại nghèo cũng luôn nghèo, trót cả đời, mảng lấy chào rau mà nuôi miệng, lấy bố vải mà che thân; còn những người may mà hưởng đặng cuộc sang giàu, ăn ào no com, lại thêm vì sớm nhiều tôi sa, khi thì uống sớ có-la, khi lại sâm nhung yến-huyết. Lâm cho lăng xăng lộn xộn một hồi, chưng hết sổ cũng phải rồi mà chung xuống đất. Còn mới đều nầy nữa, nghĩ tới mà tức cười, nghĩ thêt đi rồi thì lại càng ngán ngẩm cho dời lắm nhé! Phàm con người ta lúc mới lọt lòng, thì đầu không sợ tóc, vốc chẳng mảnh quần, trần trần trụi trụi như con nhộng trơ trơ, như có cha mẹ sâm ấm quần quặng che thân cho kính đáo, lớn lên chưng nao thì cứ sẩm thêm hoài, trong mình nhẹ nhàn không muốn, cứ sẩm ra cho thêm sự nặng nề, đã có áo quần che thân cho kính rồi, lại còn sanh sửa ra, ít ngày sẩm nón sẩm khăn, lần lần sẩm hầu-bao hầu-phệ, kẻ sẩm đủ người sẩm ba-ton, đi đâu phải xách theo lón thôn cho rộn; kẻ thì sẩm guốc sẩm giầy, người phải sẩm bông kiền vòng chuỗi, rồi lại còn phải sẩm hoa-ly để đi đường cho nhọc công gin giữ. Chưng lối bốn mươi ngoài tuổi, lại phải sẩm cấp soi; dụ tội nghiệp cho mấy ông già cỏi, hễ có đi đâu, lại phải mang theo một đôm ống ngoáy. Nghĩ coi, cực biết chừng nào! khổ biết chừng nào! tự bề tới già, những mảng lo sẩm lăng xăng. Chưng hết số; ô hô! vạn sự đều quản rao.

Thừa ưa đang cầm cây bút mà luận bài nầy, tôi vừng nhớ lại một bài thi xưa rất nên hiệp cảnh, nên tôi cũng đem luôn vào đây cho liêu vì xem chơi, dĩ trợ nhứt tiếu.

Thi rằng:

Trăm năm bà mươi sáu ngàn ngày,
Đâu có ngàn vàng khó đổi thay:
Trên núi ngàn năm cây vẫn cỏ,
Dưới trần trăm tuổi đề ai hay?
Nghĩ đáng danh lợi long thêm ngán,
Thấy kẻ gươm dao rưỡi lại đầy,
Thông dại ghe thay mà tuc-tẩy,
Bực mình theo cuội ở lôi cung mây

(1 là thằng cuội.

NG.-CHÁNH-SẮT.

ÂM MƯU TẠO PHẢN
VỤ CƯỚC KHÁM LỚN
ngày 15 Février 1916

Tòa bình xử ngày 21 février 1916 đúng 7 giờ sang, tại Tòa hai-mươi (Palais de justice).

Ngày thứ hai sớm mai lối 6 giờ rưỡi, thì xung quanh Tòa đã có binh lính cất, góc đường Pellerin và Lagrandière thì có binh cảnh canh giữ. Từ bên cửa Khâm-lớn qua tới tòa, thì có binh 11ème sắp hàng dài theo hai bên.

Ở tại Tòa thì cũng có binh lính cùng, còn ở trong đám đông người ta đi coi thì có nhiều người-linh phù-lịch Langsa ăn mặt theo xi-vinh (civil là đồ theo người ngoài mặc thường) có các quan và lai cùng có các bà đầm đi coi.

Tại phòng xử có linh sơn đà, cầm súng-gươm bây-don-nết (baionnettes au canon) đứng gắt của Cò để một bàn riêng cho báo-quản.

Tòa-binh nhóm

Tòa-binh phân ra như vậy: ông Quan *Ainsi Philippe* làm Chánh-tòa ngồi xử; ông quan tư *Armaud*, quan ba *Caleau*, quan hai *Biancoui*, quan một *Sahal* làm nghị-viên.

Lâm biện-lý thì là ông quan hai *Heon*, lai có một thầy đội *Maurel* phụ.

Lục-sự thì là ông quan một *Mecerette* cùng thầy đội *Bernanose* tuỉ lâm Trường-tòa.

Ông cha *Menétrier* đã tùng cơ, ra đứng thông ngôn.

Quan trang-sư *Cazeau* cũng tùng cơ ra cãi. Theo lời của Tòa-binh xin, thì quan trang-sư phải bản áo đen.

Tới 8 giờ thiếu năm, thì linh đã dồn tôi nhơn đến Tòa, người thì ngồi trên bàn tôi-nhơn, kẻ lại ngồi chôm hổm dưới gach trước bàn, không buộc trói chi hết.

Quan lục-sự mới kêu tên 89 đứa tôi-nhơn vira rồi, thì quan Chánh tòa đứng dậy, đính chia vụ nầy ra làm hai; xử 2 kỳ, ấy vậy ngày hôm nay xử có 40 tôi-nhơn kể tên ra sau nầy mà thôi.

Nguyễn-văn-uất, Võ-văn-Thiên, Võ-văn-Cu, Nguyễn-v.-Tuy, Nguyễn-hữu-Trí, Phạm-văn-Đạc, Nguyễn-văn-Thiên, Nguyễn-văn-Phương, Phạm-văn-Hương, Nguyễn-v. Đữu, Nguyễn-v.-Kiêm, Đoàn-văn-Hâu, Lê-v. Lê, Nguyễn-văn-Thêm, Trần-văn-Huân, Trần-văn-Hồ, kêu là Tư Hồ, Nguyễn-văn-Kỳ, Nguyễn-văn-Đâu, Nguyễn-văn-An, Đỗ-văn-Quế, Đặng-văn-Phước, Nguyễn-văn-Cam, Ngô-văn-Cữu, Phạm-v.-Nên, Trần-v.-Nhiều, Võ-văn-Nhu, Nguyễn-văn-Đê, Nguyễn-văn-Mau, Lê-văn-Ngan, Ng.-văn-Huơn, Nguyễn-văn-Cương, Tông-văn-Cơ, Phạm-văn-Cam, Huỳnh-văn-Khoẻ, Lê-văn-Nhứt, Phạm-văn-Rot, Lê-văn-Hội, Đỗ-văn-Đỏ, Nguyễn-v.-Tân, Hồ-văn-Chu.

Còn 49 tên kia thì sẽ xử kỳ sau.

Tờ cáo

Quan Đề-đốc *Dain* buộc 89 tên đó về tội kể ra sau nầy:

Một là: Ngày 15 février 1916, ba giờ khuya kết một đoàn đều mang khí giái, đến giết tên binh *Gnanadicom* thuộc đào binh bổ thứ 11, đang canh Chánh-lớn, tại đường Lagrandière, Saigon.

Hai là: Cũng trong một lúc đó, cũng tại chỗ đó, cũng bằng khí giái đó, lại muốn giết thầy đội *Rousseau* ở cơ linh-tập, làm sếp bót của linh binh (chef du poste militaire) tại Khâm-lớn, và tên linh *Marandoa*, và *Poirel* ở đạo binh bổ thứ 11 cũng đồng canh gát tại Khâm-lớn bữa ấy.

Ba là: Cũng trong một lúc đó, cũng tại chỗ đó, và cũng bằng khí giái đó, mà muốn giết lên binh phù-lịch thành phố Saigon tên *Ameth*.

Bốn là: Cũng trong một lúc đó, cũng tại chỗ đó, và cũng bằng khí giái đó, mà toan ha sát linh phù-lịch thành-phố tên Ngươn-v.-Nghiêm, đang gát tại đường Mac Mahon.

Năm là: Cũng trong một lúc đó, cũng tại chỗ đó, cũng bằng khí giái đó, mà toan thí ông *Bail* y, ông *Gucbereau*, đều là người làm việc hãng buôn Saigon, và tên Trần-văn-Lên cầm máy xe hơi, song lúc ấy chưng no chẳng làm chi đặng vì cũng bởi chưa nhằm cơ hội chúng nó.

Sáu là: Từ ngày 27 decembre 1915 đến nay, thì trong Vam-kỳ chúng nó đã mưu tạo phân đảng có 5 đục lóng người đầy loan và làm cho nhơn dân chem giết vơi nhau.

Nghĩ vì mấy việc ấy sanh ra những tội sau nầy.

1° Giết người,
2° Đom giết người,
3° Đồ mưu tạo phân đảng làm rối cuộc thái bình.

Kêu chứng

Đoàn thầy đội *Bernanose* làm trưởng tòa kêu chứng cả thảy là 45 người.

Tờ phúc bẩm về việc nả tróc quân côn đồ ấy

Tới 8 giờ rưỡi thì quan lục-sự đọc tờ phúc bẩm về việc bắt-buộc đó bằng tiếng Langsa, đọc vừa dứt thì ông cha Ménétrier dịch ra tiếng annam, cho mấy bon tội nhơn nghe.

Quan Chánh-tòa lại biểu tiếng ngôn, nói cho các tôi biết rằng: chúng nó được phép cãi lẽ.

Tra hỏi

Kêu nguyễn-văn-Trí là tên đầu đảng lên hỏi trước hơn hết. Tên Trí tác không cao không thấp, mũi có rắn ca-chốt của đầu đề tóc, bận cái áo là màu nu, và bận quần trắng vẩy những mau và đinh như thau.

Cánh tay mặt lại lưới lẽ dám hỏi muốn phá khám nên may sung tứ-vị.

Mặt mày coi lanh và hăm-trơn dan đi lâm và cười luôn luôn.

Ngày trước no có ở nhập bọn liên trái phá năm 1913 và lại một viên đại tướng của Phan-xích-Long. No mới khai rằng: Hoàng-đế của nó là ý tu, nên no muốn phá khám mà cứu Hoàng-đế no.

Nói chẳng phải no giản chi người lang-sa; no chẳng tốt lanh chi việc cai trị của Langsa, mà mông lòng xô đuổi chẳng cho ở đây, nó chẳng muốn cho Annam ta hưởng cuộc thái bình tranh khỏi sự hai giặc giã mà thôi.

Quan Biện-lý liền hỏi nó vẫn Phan-xích-Long là con của một tên linh phù lịch ở Chợ-lớn mà tôn no làm vua gì? Ấy là mấy muốn nói vậy đăng để gạt Đông-bao mấy đó thôi.

Nguyễn-văn-Trí liền trả lời: « Việc trước ta lam sao thì tôi không biết » nhưng mà thế gì tôi cũng biết rằng ấy là vua của tôi.

Phan-xích-Long xưa là Thầy-chùa, thời lón no mới thì ít có phép tiên và lai thầy chánh đạo nên no phục lắm, ngày kia no nghe lời ma đan yết-thị đón om may no lai khai thiết rằng no tu thiên-ba đăng ma pnâ khâm quyết cứu một người ma Langsa bỏ tù oan ức.

Quan Chánh-tòa lại hỏi người ấy có phải là Tư-Mai không? Con tiếng kêu *Đai-co* trong dâm hom no do tiếng ấy phai là làm hiểu linh và tiếng kêu Tư-Mai chăng?

Hai-Trí tra lời bởi ấy đều kêu lôi là Đai-ca.

Hỏi vira rồi, thì Hai-Trí trở về bàn lai mìn cuơi.

¡Nguyễn-văn Đê

Kế kêu tên Nguyễn-văn-Đê, tên nầy bộ coi lo-lắc, khai rằng: no là dân ruộng, ở cách đây ba ngày dương đi ghe.

Quan Chánh-tòa hỏi no: vì sao no lai theo Hai-Trí?

No trả lời rằng: no là người đi bán chuối, ghe đậu gần cầu Khánh-hội, chưng no nghe la chay lieu bơ, thì no bắt chước theo người ta ma nhảy lên bờ và chạy và la.

No khai rằng no bị bắt tại gần ga xe lửa chợ no chẳng có đi theo Hai-Trí lên tới khám. No nói rằng: no chẳng có y phục chi theo bon đó cả và trong mình no cũng vậy.

Nguyễn-văn-Luậc

Kế kêu tên Nguyễn-văn-Luậc, tên nầy 26 tuổi sanh đề tại Mỹ-lợi, sau qua ngụ làng Tân-Đức.

No khai cũng là người bán chuối, khi nghe tiếng la thì no chạy tới khám, no chẳng có làm chi hết, rồi thoát về Chơ-lớn.

Quan Chánh-tòa liền chỉ ma nói rằng: đồ y phục và bua của mấy cón đồ, cón đồ khí giái thì mấy đã liện rồi đai gi ma đề cho thêm hai nữa.

No chối và nói chẳng biết hai Trí. Đam hai đăng giáp mặt, thì hai Trí nói cũng chẳng biết ta Luậc.

Nguyễn-văn-Thêm

Kêu tên Nguyễn-văn-Thêm, tên nầy 22 tuổi, khai rằng no làm nghề thợ nhuộm tại làng Tân-trung, hat Gia-định gần Hốc-môn. No nói rằng: khi người ta lai bắt no, thì no ở tai nhà chủ no tai Xóm-đầu, no chẳng có đồ y-phục và chẳng có đem bua.

Nguyễn-văn-Mau

Kêu tên Nguyễn-văn-Mau, tên nầy 28 tuổi, làm ruộng ở Chơ-lớn, khai rằng no đi coi hat vế, no gặp đám đông bo hết no chay theo, nhưng mà no chẳng biết chạy đi đâu đó. No chẳng có bận đồ y-phục và chẳng có khí giái chi hết.

Võ-văn-Thiên

Kêu tên Võ-văn-Thiên, tên nầy ở Mỹtho, khai rằng: no có bận đồ y-phục và uống bua, nói rằng hễ uống nước bua ấy thì sông bền không phun. Đồ y-phục là của no may hôm tết. No khai rằng no đi đó, nhưng mà chẳng biết đi đâu, lại chưa từng biết đất Saigon.

Trần-văn-Huân

Kêu tên Trần-văn-Huân, tên nầy khai rằng no đến Saigon đăng chở cát, ghe mới đâu tai Cầu-ông-lãnh thì có người cho no uống một lá bua, đăng trừ các bịnh. Kế no ngủ cho tới khi người ta bắt no đặng và biểu no đi theo, nhưng mà no chẳng theo đến khám lớn. No chẳng có khí giái chi cả.

Lê-văn-Ngan

Kêu tên Lê-văn-Ngan, tên nầy 51 tuổi ở làng Long-son, khai rằng: no lên Saigon mua chén bác về bán, rồi cũng có người cho uống bua v.v. cũng như tên Huân mới khai.

Võ-văn-Cu

Kêu tên Võ-văn-Cu, tên nầy 36 tuổi ở làng Xuân-thôn-Sơn, xa Saigon la 2 ngày đi ghe, khai rằng: no lên Saigon thăm chi no ở tai Cholon. No bận áo đen, quần trắng ống, phục của bon đó và khi no bị bắt thì quan no dinh tính những máu. No cũng đeo bua. No khai rằng: có một người la mặt đưa đó ấy cho no.

Quan Chánh-tòa hỏi no: vậy phải la Nguyễn-hữu-Trí đưa cho mấy không?

No trả lời rằng: no chẳng biết Nguyễn-hữu-Trí la ai.

Trong kỳ phúc-cáo có nói chắc rằng lúc bắt no thì khí giái no con cầm trên tay.

No chối mấy đều kia hết, nhưng mà no chịu rằng no có chay tới khám ma thôi.

Quan Chánh-tòa liền no: vậy mấy theo mấy tên lam loan ấy lam chi? no xui mấy phải không?

No trả lời rằng: có một người đi đem mỗi la bua, đôi va tan trong chén nước ma cho no uống, nói rằng: no uống bua nầy rồi thì tránh đặng mọi sự hai. Người ấy lai biểu chay theo no va la theo mấy lên kia.

Quan Chánh-tòa hỏi: vậy bây giờ mấy phải mấy biet đang người đưa bua cho mấy uống do không, tui no tra lời rang khong

Trần-văn-Hồ

Kêu tên Trần-văn-Hồ, tên nầy la phó đầu đăng, khai rằng: no lam thợ bạc, ở Cau-ông-lanh. Trước no có au tu 4 năm. Mat may coi sang lang, chư chang phai nur bọn kia mat chu da nam. No bọn mot cai so nhieu. No khai rang: no chang biet chuyen chi het, luc bat no thi no ngu tai nha mc no, va tai bon con-do ay la dan luc-linh, con no la người Saigon lam sao no biet dang. No noi vay nhưng mà quan Toa chang nem xia den, vi biet no la dưa xao tra mưt.

Nguyễn-văn-Hườn

Kêu tên Nguyễn-văn-Hườn, tên nầy la chu của Sa-1 linh la đai-tướng của Ng.-văn-Trí, tên la Linh bắt chưa đang.

Bắt tên Hườn đang khi no chở đao mac.

Người ta coi va như la người lam đầu.

Nguyễn-văn-Tuy

Kêu tên Nguyễn-văn-Tuy, tên nầy 50 tuổi, ở hat Chơ-lớn. No đi Phủ-lâm vế, bị tâu tuần bắt hỏi 3 giờ khuya, chở trong ghe 22 cái mác, khai rằng: no chẳng ăn nhập chi với bọn phá khám đó hết, lao mác nó mua của mót tên Chà-và bán chơ no, tui những là đồ để lam cá mà thôi.

Nguyễn-văn-Kỳ

Kêu tên Nguyễn-văn-Kỳ, tên nầy 32 tuổi, ở hat Chơ-lớn, nghề lam ruộng, khai rằng: no đan nón lên Saigon cường thuốc đi mới tới nhà-lên điện ở Chà-và bán chơ: thì no bị bắt; lúc no bị bắt đó, thì no chẳng có bận đồ y-phục, chẳng có chơn khí giái, va cũng chẳng có đeo bua. No chối hết nhưng mà lúc bắt nó thì đồ y-phục hãy còn.

Nguyễn-văn-Cương, Phan-văn-Đạc 18 tuổi ở làng Phu-nhơn, hat Mỹtho, *Nguyễn-văn-Đau* 25 tuổi cũng ở Phu-nhơn, hat Mỹtho, *Tông-văn-Cữ*, 19 tuổi ở hat Chơ-lớn, *Nguyễn-văn-An*, 51 tuổi ở hat Chơ-lớn, *Phạm văn-Cam* 19 tuổi ở hat Mỹtho, *Nguyễn-văn-Thiên* 22 tuổi ở hat Bến-tre, *Huỳnh-văn-Khoẻ* 20 tuổi ở hat Mỹtho, *Nguyễn-văn-Phương* 17 tuổi ở hat Mỹtho, *Đỗ-văn-Quế* 31 tuổi ở hat Chơ-lớn, *Lê-văn-Nhứt* 23 tuổi ở Phu-nhơn hat Mỹtho, *Đang văn-Phước* 29 tuổi ở hat Mỹtho, *Phạm-văn-Rót* 19 tuổi ở hat Tânan, *Phạm-văn-Hương* 25 tuổi ở hat Mỹtho, *Lê-văn-Hợi* 31 tuổi sanh đề tai Saigon, *Ngô-văn-Cữu* 25 tuổi ở Chơ-lớn, *Nguyễn-văn-Kiêm* 23 tuổi kẹp hat ở Cai-lê, *Đỗ-văn-Đo* 18 tuổi, mất cui bư lâm và nói không ra tiếng, ở hat Mỹtho, *Phạm-văn-Nên* 33 tuổi ở hat Mỹtho, *Nguyễn-ngọc-Cam* 23 tuổi, *Đoàn-văn-Hâu* 68 tuổi ở hat Chơ-lớn, *Trần-văn-Nhiều* 21 tuổi ở hat Mỹtho, *Nguyễn-văn-Tôn* 27 tuổi ở hat Mỹtho, *Lê-văn-Lê* 27 tuổi ở hat Mỹtho, *Võ-văn-Nhu* 33 tuổi ở hat Mỹtho, *Hồ-văn-Chu* 37 tuổi ở hat Chơ-lớn, cả thảy đều khai, tứa tưa với nhau cả, nghĩa là đều khai đi bán chuối, uống bua, lam chi không biết v. v.

Nguyễn-văn-Diên

Kêu tên Nguyễn-văn-Diên, tên nầy ở Bến-lức, bị bắt lần nầy là lần thứ nhì, khai rằng: khi no đi Saigon thăm chi no thì có gặp mót ông thầy thuốc kia cho no cái bua.

No không biết tên ông thầy đó nhưng mà no biết chắc người ấy là làm thầy. Ông thầy đó nói, hễ mang bua ấy để mà lam giác, sông bền không phun. No khai rằng no không ăn nhập vào đam đó, nhưng mà tinh xét trong minh ng. lai bắt đặng mót cái bản-cấp đề chữ Annam no nói nó đốt, no chẳng biết. No chịu lãnh bua va giữ vang chi đó. Lãnh đồ đó rồi thì đã y chiều, nên no về nhà no, no mới bị linh tuần Cholon bắt no, ở lối đường xe lửa mc sông. No nói no lai đường nên lam giữ no mới bị bắt.

Tra hỏi vira rồi thì quan Biện-lý kêu tên Đỗ-văn Quế, Lê-văn-Hoi, Võ-văn-Nhu, Ng.-văn-Hiều, Nguyễn-ngọc-Cam nhắc rằng ngày trước chúng nó cũng nhập theo đảng đầy loan năm 1913, thì chúng nó khai rằng có, nhưng mà Tòa xét ra thì chúng nó oan nên Tòa thả.

Quan Biện-lý lai chỉ cho quan Tòa nhớ rằng Nguyễn-văn-Trí, khi tra hỏi nó, thì nó khai rằng: không biết Tư-Mai, ấy vậy sao ma vế việc nam 1913, tra xét thì rõ ràng thầy chứ của no viet trong sổ tai-phủ, tên Tư-Mai đã lam đơn như mười 150 lan thư như 180 va lan thư ba 500.

Nguyễn-văn-Trí lai chối.

Quan Biện-lý hỏi no: vậy chớ mấy biết Tư-Mai biet danh la Nguyen-phước-Trực chăng?

Hai Trí cũng nói không biết (12 giờ trưa, Tòa đinh lai 2 giờ chiều).

Hồi chứng

Chiều 2 giờ, thì các tôi-nhơn cũng đều đến đủ Tòa, rồi cung ngồi theo thứ tự.

Quan Trưởng-tòa liền kêu M. Rousseau là quí sơn-sa trong cơ binh tap annam.

M. Rousseau len đưng giữa Toa dưa tay mặt len thề rồi, khai rang: đem 14 rang mat lo février, lối 3 giờ mot khac, tai ông đang ngu; bong nghe M *Theuz-Lacoste* cai sơn-sa la « *O-sui-me* », (Aux armes) mang sung vo ai! noi vay nghĩa co việc dụng rồi.

Ong vira kiep dưng day thì quan con-đốc ấy da tran vo cira khauu va la lon cai om. May người inh gat lay bây-đôn-net ma cu đưa vơi dan ay.

M. *Rousseau* bi mot vit nhe dưới cam, ông lien la « *Lay bi sung* » thì mấy tên

MỸ CHÂU ĐỒNG TỬ

VẠN-LÝ TÂM-THÂN KÝ

(tiếp theo)

Tôi lên đến đảo, đông đình đến đó, rang hết sức binh-sanh, mới leo lên được trên ngọn cây, cách chỗ ở quạ chừng 20 thước, chỗ đó đều là nhánh khô, tôi sợ leo ra lỡ gãy mà tè thì chết. Mật-khắc thì muốn lấy dao phu-Tư nồi giỏ, nên tôi hết sức cản Mật-khắc không cho đốn, và bảo cách cho Mật khắc lâm như vậy mới xong; nghĩa phải dùng khi điểu mà truyền vào ở quạ, thì con có công hiệu hơn là đốn nhánh, mà chúng ta khôi bị đánh mảng gì hết. Mật-khắc nói: Bởi lâm sao ma khi điểu phá được ở quạ, hay là lấy súng bắn chăng? Tôi bèn chỉ cách cho Mật-khắc nghe, thì Mật-khắc vỗ tay cười lấy lâm khoái ý vô cùng.

Bên cạnh chỗng ngựa, có cây thu lôi, làm bằng sắt mỏng, ngoài cuốn giấy gai, tôi chỉ chỗ gốc nó cho Mật-khắc đào, đặng đem giây đó truyền xuống, đặng bắt dẫn giây truyền lên, song cứng quá, phải lấy búa đập mãi, mới mềm ra được, đoạn rồi truyền lên kế chỗ ở quạ.

Sau người ta coi, nghĩ lấy làm lạ rằng: Gốc giây nặng như thế, đem lên mật đất, cũng đã khó thay, lựa truyền mãi lên đến ngọn cây, thì không biết cái sức mạnh của tôi là dường nào?

Tôi đã đem giây điển, để cách ở quạ, chừng hơn 2 thước, đâu đấy yên rồi.

Chư khán quan thử nghĩ mà coi: Nếu con quạ mẹ nó bay về, thấy kẻ ở mình, có giây truyền lên mình, là lùng nhự vay, mà sao không điều lợi hại, dời ở đi nơi khác, đặng tránh khi điển?

Làm đoạn rồi, xuống nằm ngủ ngơi, sợ Đức-phủ-Tư ngo thấy, chắc là đánh ta bẩm. Nên tôi không dám leo hàng đêu dưới gốc cây nữa.

Đến hôm đó lối 2, 3 giờ khuya, sẵn sẩt dùng dùng tôi dựt mình lỉnh dậy, đoạn lại gia đó ngủ, thây khi điển loang loang ở trước cửa sổ tôi nằm. Đoạn nghe tiếng nói lao xao, giây đi lộp cộp, tôi ngoi dậy ngo ra, thay chỗ cay chuing toi dao, rat la có công hiệu; khong những ở quạ phải tan, và cả cây cũng đổ nam ngang dưới đất.

Đức-phủ-tư đang đốc sức người nhà, lay bao bô-tới thâm nước, đạp lên chuông ngựa, đặng gửi khoi chay. Tôi cũng vội vang chạy ra lòng chi hỏi hộp sợ mai phai đòn.

Sớm ra Đức-phủ-Tư nói với Tú-anh rằng: Sét đanh cay hôi hôm, thiệt cũng là mọt chuyện tai biến lạ. Ta muon đem chuyện nầy đăng ra nhựt-bao nói rằng: Trong vườn Đức-phu-Tư, có mọt cai cay, tự nhiên set danh, be ra lam muoi, coi nhur co vi bua. Ta nghi ma giao cho trở, cay cò-thọ nhur the, ma no lam ra thanh cui. May ma chuong ngựa kê ben, không hề chi ca.

Anh nói rồi trang sức thêm mãi, làm cho có sự thiệt, dụng cho vợ no tin. Va lại nói rang: Xua co người đơn bà deo cay kieng, mọt bua ngoai cửa, bị khi điển thau vao trong cai kiểng ấy, lam cho hai canh tay như gãy. Sau nhờ có nhiều nhà y-hoc thi-nhiệm, ai cũng noi cay kiểng rất nay dan khi điển, chỉ Tú-anh tới nghe lây lâm thiệt.

Than ôi! một người đơn bà vô học vô thức, lam sao biet khi điển cho đang. Toi tin ngoi cười chum chim, biet la anh chi quen bat nat đon ba thoi. Vi la Tú anh thường hôi bao Đức-phu-Tư danh cho cay kieng vang, ma mai khong dang, nen khon đip dat ra toi do, cho sau chi khoi nhong nhieu voi chong nua.

Toi nguie noi, bụng nghĩ riêng rằng: Neu như vay, thì may khong nen de cho Đức-phu-Tư tin bay rang troi tự nhien danh cai cay đo. Cho qua tiệt toi voi Mật-khắc truyen giay len ngon cay, nen mới xay ra truyen nay. Neu ma sự khong hoi rõ ra, cũng khong phai la tai trai.

Bởi vậy cho nen toi nói đâu đuôi cho Đức-phu-Tư nghe.

Đức-phu-Tư ham hăm nổi ngay lam banh ten, thay ma gom giac, thiệt tự hoi toi lại day đeu gio, curo bao giờ thay y giạn ư như vậy. Mà y mang toi, cung ma hết điều, cung không bao giờ qua như bây giờ. Trước vợ chong hăn nhau muon đam tội vao trong nha kin, sau lại nghĩ, trong nha nhiều việc phai can dung đều toi, còn dương dung đang, tính trước nghĩ sau, xay co người bạn đơn bà lai chơi, người đó co quen với cha tôi hồi trước, nên Đức-phủ-Tư không muốn nơi cho người ta hay, chi mang qua tội rằng: Lan nay là thứ sau hết, nêu may còn như vậy nữa, thì tao sẽ có một cách để xử tội mầy!

(*Còn nữa.*)

(*Dịch bổn của tác giả*).

LÊ-THẠCH-LÂN.

tính gai chay lai lãnh mà để vào sung xa vào đám đông, thì quân cớn-đồ ấy đều chạy tứ tán đi mất.

Quan Biện-lý hỏi M. *Rousseau*: vậy biết chăng mà ở hướng nào đi lại không, hoặc ở đường Filippini đi lại, hoặc ở đường Mac Mahon đi lại? M. *Rousseau* chẳng đám chắc, nhưng mà ông thiên cho là ở đường Filippini đi lại.

Quan Thẩm-tòa hỏi: vậy chớ bây giờ cớn nhớ mặt mấy tên bao nhiêu? M. Rousseau trả lời rằng: vì bị môi cái đèn trước mặt, con đêm thì tối, thấy không rõ ràng mặt người ta đâng, nên chẳng dám nói.

Ông Quan năm *Philippe* khen ngợi về sự tính tao valong cạn đờm của M. Rousseau.

M. Theux Lacoste 31 tuổi

Kêu M. *Theux Lacoste* cũng đưa tay mặt lên thề, đoan khai rằng đêm ấy mắc coi đôi gát cho linh, nên ngồi chẳng đâng. Đang cón hút thuốc, chợ giấc ngủ lúc đó chừng lối 3 giờ, 3 giờ mốt khác trang thì đã nên trên tròi đen, ban đầu nghe vang vang tiếng xa xa, sau lần lần nghe rõ ràng gần liền ra ngoài đường lagrandiere và long tay nghe, đến nghe rõ có tiếng người la om bên hiệu tên linh *Gnanadicom* rằng «ne đi coi thử coi có cái chi đang kia ». Nói rồi liền chỉ đang Filipini cho tên linh, đi lại đó.

Khi tên linh đi tới góc đường, thì gặp một đám đông ấy ở đường lagrandiere áp bao vây. Tên linh bèn hỏi *A-Mogot* là la garde, nghĩa là tiếng kêu mấy người linh gát ở trông chú cai *Theux Lacoste* chạy ra thấy tên linh đang là xông hữu, đục, chủ bên chạy vô bót gat ma la *O sat mo* (aux armes).

Mấy người ngồi vưa ngồi đây ma lấy súng đâng, thì bon con đồ đã áp vào cứa khám.

Chú cai *Theux Lacoste* và hai tên linh *Mariadasson* và *Poirel* đưng trước ma đưa bây-dôn-nết cự đích với chúng nó.

Bon cớn-đồ ấy đều cầm dao và mác.

Khi thấy đôi phái bi-súng cho mỗi vì rồi thì liền xa vào đám đông, thấy nhao hai mang cón mấy đưa kia đều tẩu thoát, nhưng mà chắc cũng có trúng mốt vai tên khác chạy chăng không.

Chú cai với mấy người linh kia lai đường Lagrandiere cách xa 10 thước đường Filippini đang ma lượm xác của tên linh *Gnanadico u*. Chú cai *Theux-Lacoste* dinh đâm đó chừng 120 hay là 130 người, chưng ma chẳng nhớ mặt ai đâng.

Người linh sơn-đã *Gecegabelle* khai cũng tưa tưa như vậy.

Quan Chánh-tòa hỏi quan trang-sư vậy phải dịch ra tiếng annam mấy lời khai ấy chăng? Thì quan trang-sư trả lời phải làm vậy mới trúng phép, nên liền dịch ra tiếng annam.

Nguyễn-hữu-Trí cũng chiu-rằng mấy lời khai ấy quả như vậy.

Quan Biện-lý nói không cần gì mà hỏi hết trợi linh gát, hỏi hai tên linh sơn-đã bị bình đó thì đủ.

Quan trang-sư ý cũng đồng thứ ý.

Linh sơn đã Poirel

Kêu linh *Poirel* lên thì cũng đưa tay mặt nó thề rồi, khai gằng: khi mãn phiên gát của mình rồi thì đã 12 giờ khuya, nên nó ngủ cho tới ba chú cai *Theux-Lacoste* nin cũng mình ma la «rằng. - Thức dậy, chúng ta chết hết bây giờ! » thì lật đật vùng ngồi dậy mà gần bây-dôn-nết đẳng chạy lai cứa khám thì bon ấy đã trạn vô cửa.

Theo lời linh ấy nói: thì hai đang hôn chiến chừng 4 phút đồng hồ.

Khi bon cớn-đồ đã chạy tẩn mất rồi thì linh ấy mới đi với vai tên linh khác lai ma lượm thấy của linh gát bị đâm. Kế đó thì chạy kêu quan thầy-thuốc; tức lúc ấy đến lúc ra về thì chừng 15 phút đồng hồ, ma mới hay ya bị bình nơi gót chân.

Linh nầy đang lúc mấy cớn nằm nhà thương. Song lai ma nhìn đâng mặt tên, ma tên ấy chẳng có trong đám 10 đứa xỉ đó.

Hai Tri nói lời khai ấy có thiết như vậy, va lai nó nói chẳng biết vì sao tên linh sơn-đã ấy bị vết.

Linh sơn đã Mariadassou

Kêu người nầy lên, thì cũng đưa tay mặt ma thề, khai rằng va cư vơi một tên nguy, tên ấy cầm cây súng của tên linh Gnanadicom ma nó đoạt đã, Tên ấy đâm va vít nhỏ gần bên gò ma gần con mắt bên trái. Tên linh *Mariadasson* tay mặt thì cầm súng của va, con tay trái thì dựt lai cây súng của tên cớn-đồ ấy nó liền phải bỏ lai.

Hai Tri nói rằng: chẳng ai có súng hết, 5 đi cai vit bây-dôn-nết của tên linh *Gnanadicom* đâm đó.

Quan Chánh-tòa rất khen ngợi nhựt là linh sơn-đã *Mariadasson* về sự can đảm và sự tính-tao trong lúc dựt súng lai.

Người coi khám

Kêu tên coi khám thì tên ấy khai rằng: trong khám bằng yên cả thảy, và chẳng rằng ở trong không thể gì thông tin với ở ngoài đâng.

M. Etiévant quản coi khám

Quan Iám đầu sở mất-thám, nói rằng: các sở tiên phòng thì đều lo liệu sẵn, vì ông đã biết trước rồi. Ông thuật chuyện lai lam sao ma ông bắt đâng 5 chiếc ghe va 120 cái mác.

Quan Chánh-tòa ước ao lam sao M. Etiévant sẽ đâng thưởng.

Đốc Tư Mát ra đối nại

Dẫn tên Tư Mát đến đối diện đối khẩu với các tên phạm-nhơn, thì nó khai rằng: nó chẳng biết mặt người nào hết.

Quan Biện-lý hỏi Tư Mát: vậy chớ biết Hai Tri không? thì Tư Mát chối, nói không biết.

Quan Biện-lý lại hỏi: vậy chớ nó không có phải là người đong mốt lần 180 $ mốt lần 300 $ mốt lần 150 $ cho Hai Tri là người gỡ số thâu sao? Quan Biện-lý đưng hỏi, hỏi năm 1913 vơ Tư Mát bán cho Hai Tri một số đất 300 $ Tư Mát chối, nói rằng: lúc nó bịt to thì vơ nó chẳng có đem mà đó hồ khẩu, nên có bán đó lất vất trong nhà cho lai-sơn.

Hỏi nữa vậy chớ chẳng có thông tin với ở ngoài sao? thì nó nói nó ở trong khám tối đó chẳng có thể gì thông tin đâng hết. Nó khai rằng nó chẳng biết mấy tên đó nên mấy tên đó chẳng có ý ma cứu nó.

Quan trang-sư bèn xin đòi tên coi khám hỏi coi vậy nó có thể gì thông tin với ngoài đâng không?

Tên coi khám thưa: chỗ Tư Mát ở để thì không thể gì mà thông tin với ai đâng, chính có ở trong nói lớn với ngoài thì mới đâng, nhưng mà hễ nói lớn tiếng thì có linh coi khám ở đó rồi thì lâm sao thông tin đâng.

Kế hỏi M. Amielh, là phó-lịch, thì ông khai rằng: ông gặp tai đương xe lửa Mac-Mahon, chưng một trăm người áp lai ông ma la «*chêm Tây*», thì ông bắn chết đâng một đứa, con bị binh mốt đứa nữa bì bon ấy mở rương ông tới đường Pellerin va đường Chaigneau.

Hai Tri nói rằng: không có người nào la «chêm Tây» hết.

Quan Chánh-tòa rất khen ngợi ông Amielh.

Ông quan hai sơn-đâm Vermeren

Ông khai rằng: ông bịnh nặng tiếng sung thì ông liền chạy ra ngoài đường, ông nghe theo lời ông Joyeux chỉ, ông liền chạy lai phía đang khám.

Chạy đến thấy việc như vậy, ông liền chạy vẻ kêu linh ma rước theo dọc đàng gặp chuyến xe lửa nhứt đang mệ sống. Ông liền biểu xe ngừng, rồi lên xe biểu chạy vô *Choloon* chạy tới gặc Xóm-đầu mới gặp đang đâng ấy ở ngoài đang.

Mấy người linh sơn-đâm mới bắn xuống đâm ấy thì chưng nó chẳng chống cự chi cả, lai cứ chạy lăn lăn mà đào tẩu lần chết 1 đứa, bị binh 2 đứa, bắt đâng nam bảy đứa.

Ông Gacherau

Kêu ông Gacherau thì ông khai rằng ông đi xe hơi với ông Bailly la ban hữu của ông.

Tên cựm xe máy thấy đông chẳng ngờ quân cớn-đồ ấy, nên ngừng xe lai, đâng ấy muốn đánh xe. Vân hai ông ấy đi san mới vẻ, nhưng ma rưỗi sung đề dưới xe nên chẳng đề cat tuốch vô kiện, nên ông Bailly bị một đứa chém nhằm phia bên mặt, còn ông *Gacherau* tay bịt lấy sung không có nạp nhưng nó ông rất nón linh tao, ông cầm sung lên ma nhằm đọa nó, làm vậy ma cũng may nên dám ấy hoảng chạy mất.

Ông Bailly đến nay cũng chưa thiết mạnh, khai cũng y như vậy.

Hai Tri nói mấy lời ấy quả có như vậy.

Ông Pierruci

Kêu ông Pierruci thì ông cũng đưa tay lên thề rồi khai rằng ông nghe rõ ràng bon cớn-đồ ấy la: *Tir Mát Tir-Mát*. Có một mình ông Pierruci nghe tiếng la ấy mà thôi.

Hỏi chừng có vừa rồi thì đã 2 giờ, nên Tòa dinh lai 7 giờ 45 tối.

∴

Ông Buộc ám

Đến giờ Tòa xử lai thì Tòa cho phep quan Biện-lý buộc ám.

Quan Biện-lý liền nhắc việc Tư-Mát và tiếc rằng: Tòa binh đang trước lâm ám nó rất nhẹ. Quan Biện-lý thuật qua chuyện Phan-xích-Long như vầy: năm 1913, bị bắt tại Phan-thiết, rồi đưa về Sàigòn, tên tốc nó là Phan-xích-Sanh là con của tên linh mã-tả ở Chợ-lớn. Quan Biện-lý nhắc luôn chuyện đưa trái phá ngày trước, đề trong mấy nẻo đường Saigon, trái phá ấy cần năng cho đến 14, 16 ki-lô. Đến tiếc cho mười xe máy Tân-Phát ở đường Testard, xét bắt đặng những lời hích, sổ sách, và lai mới biết rõ là vất bâu của Phan-xích-Long chẳng phải là đồ của ngoài Trieu-đình annam đem vào, ấy là đồ của nó mới sắm ra. Xét mốt lần nữa mới biết là tiêm Tân-Phát là chỗ làm bom.

Trong sổ thấy có tên Tư-Mát đông ba lần tiền, 150 $ tới 300 $.

Vì muốn đề lương gat thiên ba ma đoạt, của Nguyễn-hữu-Trí là đại-tướng của Phan-xích-Long, mới đưa cho tên nầy một cái la bua lai kiểm một đứa gia giả làm Phật sống, khi Phật sống chết mới chỉ Phan-xích-Long nầy để nối nghiệp.

Nay Phan phát Sanh kêu là Phan-xích-Long đã bị day rồi, Nguyễn-hữu-Trí lai mượn cớ nói muốn tốn vua nó lai, đang lượng gat ma đoạt của thiên ba nữa.

Quan Biện-lý lai thuật tiếp chuyện đêm 14 rạng mùi 15 février.

Bằng cớ chưng chắc là trong bon đó mấy đưa chạy thoát về Choloon mới chun vô một nhà chấy nên quân trắng nó đều đinh than tự đóm.

Nên sử tuan cảnh đề mà tìm bắt.

Nó lấy bua mẻ ma gat bon u mẻ ấy.

Cón tên Trần-van-Hồ thì trước có bị bắt 9 lần về tội ăn cướp sát nhơn, rồi lai được tha sau bị án có 4 lần nặng mà cũng thoát được, nên nó đề ngươi.

Tên Nguyễn-văn-Hương là cha tên Ba-Thinh, thằng nầy trốn khỏi rồi, thì cũng là một tay thề gởm như hai tên trước.

Muốn cho nhơn dân bằng yên lâm ăn, quan Biện-lý bèn xin Tòa lâm ám xử tử rao, đưng tha tên nào hết

Quan Biện-lý buộc ám vừa rồi kế quan trang-sư Caezan ra đất mấy giờ. Cãi vừa rồi thì Tòa vô nghỉ ăn, lâu chừng 1 giờ 20 phút.

Tòa xử

Đúng 11 giờ một khắc khuya, thì Tòa lên ăn xử cả thảy tôi nhơn đều xử tử, trừ ra tên Trần-van-Gò 19 tuổi ở tù khổ sai chung thân, và tên Nguyễn-van-Phương 17 tuổi ở tù 20 năm khổ sai.

Chẳng có phép chống án, và thi hành theo án lập tức chẳng đăng trì hưỡn. Đọc án vừa rồi thì thiên ba kêu ra về đông hồ đồ chỉ 12 giờ thiếu một khắc, còn tù nhơn dân về khám. Trong bon đó có một thằng tẻ xiêu, liền có 2 tên linh sơn-đã khiêng về.

Pháp trường

Đến ngày mai thì có giấy của quan Đề-đốc biên cho hay rằng: bon ấy sẽ xử tử tại trường bắn bia, 4 giờ rưỡi chiều.

Chừng 2 giờ thì thiên ba nào Tây, Nam, Cha, Chệc, đều giắt sẵn hèn đủ sắc, kẻ đi xe, người đi bộ, rần rần rủ rộ, kéo lên Trường-đua tới mỏ súng trong ngoài đều chật nức.

Chừng ba giờ một khắc thì dân tội nhơn, ra đề lên xe lửa, cột tay dinh liền với nhau đăng chở lên mỏ súng. Trước xe sau xe chừng hai bên là hiểu đưu có linh đi theo mang súng đề mp sẵn. Xe chở đi theo đường Lagrandiere, đường Tong-kéou, đường Polygone, khi tới mỏ súng thì chừng 4 giờ rưỡi.

Đem tội nhơn xuống xe rồi dẫn lai nơi pháp trường.

Mỏ súng ấy bề dài 70 thước, bề ngan 50 thước, thước nhơn ma đong nơi langsa phân đông đưng trước, annam cũng xen lộn xung quanh, cón ở trên mỏ súng cũ thì người ta ở trên đông như kiến có, cho đến đồi trên nóc trại linh và trên giềng nước cũ sở phòng thủ cũng đầy người ta. Có cả thảy, hơn muốn con người. Vong trong hết thì đề cho các người linh đề xử và cũng có một vài ông lâm bão ở đó.

Bắn bon tù nhơn ấy, mốt lần sau người, đến chỗ xử, có kẻ ưa nước mắt nhưng mà cũng tinh tao như thường, trong bon ấy có một đứa xin mốt điếc thuốc, ho cho rồi, rồi bon nó hút chung với nhau. Có người hỏi, thì chưng nó nói vì lòng chịu tử. Mà có thì chưng bon con đứa ấy cha, đứa nó thì buồn nỗi vợ.

Chừng cột tay bon ấy vừa rồi, thì dắt sau đưa tôi nhơn trước lai chỗ cây trụ đề xử-tử. Cây trụ ấy bề cao mốt thước hai, con ở dưới gốc thì rất cát một lớp. Mấy đứa tôi nhơn ấy cột cách nhau mười thước, còn linh thì sắp hàng đưng trước 8 thước. Tôi nhơn thì cột tay vào cây ấy, bắt qui xuống và bịt mắt. Linh thì chia ra hai hàng, lớp trước thì qui gối, lớp sau đưng. 7 người linh Tây, 7 người linh annam, ma chỉ linh.

Ông quan hai coi việc xử-tử đó, hỏi *ra* tỉnoc thì linh đều ten sung, chẳng nghe hỏi *pho* (feu nghĩa là biểu bắn) thì sung nổ mốt lược bum, bum, bum... thì cát vang lên cùng, con tôi nhơn thì nhao dưa trước đưa sau, mình rũ gần, lam cho xiêng mình ra mốt bên kế đó có quan thầy *Exjuer* đi với mốt thầy đội bốn cầm cây súng sau, khi quan thầy ra bỏ, thì thầy đội hiểu rõi, liền kề xuống tên tôi nhơn ma bắn mốt phát cho chết tốt coup de grâce.

Khi bắn rồi thì cụ tu-nhơn lai khiên thầy đề chẳng đồng ở pha bên trái mỏ sung.

Sau tên ấy bị bắn rồi, thì kế sau tên khác cũng lam như vậy. Khi bắn đó, có nhiều đưa ngã xiêu xuống, có đưa lai thấy lia. Có một đưa bit con mắt không kín, nên nó mở trao trảo, nên thầy đội lất đất bắn no, cho chết cho mát! Bắn Hai-Tri và Tư-Hồ sau hết.

Xử bắn xưa rồi, thì đã 6 giờ, thì thiên ba rút về hết.

THÂN-VĂN-CHIM *phụng dịch*.

TÌNH THỂ LƯƠNG PHƯƠNG

(Remedes efficaces)

Thanh-tâm hòa-khí thân phương

Chứ tri lỗ-mãng, Si-ngốc ngu-xuẩn, u-mê đẳng chưng.

Phàm con người ta lúc mới thành thai, thì bỗi nhờ ở phụ-tinh-mẫu-huyết mà nên giao cảm hình, cho nên khi cha mẹ giao cấu với nhau, hễ khi-bẩm tốt, thì sanh con, ra ắt đặng thông minh đĩnh-ngộ; còn khi-bẩm xấu thì sanh ra ắt phải ngu-lỗ ngoan hung.

Chẳng những vậy mà thôi, đến khi lớn lên, lúc mới nên năm, nên ba, là lúc đang học đi học nói, như may mà sanh ra nhằm nhà lễ nghĩa, thì đặng nhờ sự giáo-hóa của cha mẹ, dẫu có ở-mê thế nào đi nữa, mà cha mẹ siêng lo kêm thúc dạy gỡ thì cũng còn khá, chi như những kẻ đã thọ lấy cái khí-bẩm xấu của cha mẹ rồi, mà lại rủi sanh ra nhằm nhà thất-giáo, khi lớn lên, trong lòng u-mê đã sẵn, mà lại không ai bảo nhủ dạy rằng thì ngu lại thêm ngu, ăn hỏi nghinh ngang lỗ mãng, phàm thì lâm bạn chẳng biết lựa người, theo chơi bời với những quân hoan; lớp thì bị *nôt-đực sở tế, khi-bẩm sở cầu*, phải thì không ai rằng đạy; chưng ấy mới phong lịch là xi, mật dâu chớ điềm mèo-đăng trổi kẻ nhà hoan cửa nát; lại thêm rượu trà vất mả, ăn nói dọc ngang, một ngày một ít, *như nhiễm ngày nhiều*, lần lần nó mới hóa ra cái chưng bình đại-gian đại-ác khuấy rối cho nhân-quân, phá hư đoan xã-hội. Ôi thôi! chưng phá hư đoan xã-hội. Ôi thôi! chưng mà làm quả như vậy rồi thì con đời chi là lễ nghĩa, ai nói phải cũng gây, ai nói ngay cũng mảng!

Than ôi! Làm người mà để cho nó lậm nhằm mấy chưng bình ấy đi rồi thì còn dùng vào đâu cho đặng.

Vậy thì phải dùng than thuốt *Thanh-tâm-hòa-khí* nầy mà uống cho thường, thì bình ấy tự nhiên phải giảm.

Phương dược:

Hoe-thức.	3 phân
Khiêm-cung.	10 phân
Thue-tử.	5 phân
Thôi-tinh.	1 phân
Cât-quả.	1 cân

Bồ 5 vị nầy rồi gia 5 phân *nang-nhân*, sắc một chen rưỡi còn 7 phân mà uống, thì chẳng những là hết bình mà thôi, lại đặng nhuận tâm-tràng, bổ phế-phủ, phương thọ diên niên đăng khác nữa; song phải nống nguội, chẳng nên nống nóng.

Uống thuốt nầy thì phải cử ăn, chẳng nên ăn thứ *Công-cóc*, chẳng nên ăn đồ *nóng nảy*, mà cũng chẳng nên ăn đồ *cứng coi* nữa.

Như mạy mà khỏi mấy chưng bình ấy rồi; gầu chẳng đặng *nhập thành siêu phẩm* đi nữa, thì cũng đặng trở nên người hữu dụng.

NGUYỄN-CHANH-SẮT.

THÔNG BÁO

(Informations)

ĐÔNG-DƯƠNG

(Indochine française)

Nam-Kỳ

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà nước . . . 2 f 70

Giá lúa, ta 68 kil. chở tới nhà máy Chợ-lớn bao trả lai từ **2 $ 20** tới **2 $ 25.**

TIN VẶT NAM-KỲ

Sàn Nhỏ bị bắt. — Có tên Sàn Nhỏ là cũng bon cớn-đồ muốn phá khám bom no, no trốn lai đường bên Bangkok.

Sở tuần-cảnh hay đăng tin ấy, nên ông cò phụ-lịch nới hiệp cùng sơn đâm, sơn đã và linh phụ-lịch đến vây nhà tên cớn-đồ đó đăng ấy, bắt đến vô khám.

∴

Đi ghe bị bắn. — Hôm tối thứ hai có một chiếc ghe thả theo rach Saigon, dưới ghe có 3 người lúc ấy coi bỗ ngủ khi, nên khi ghe trôi gần tới chỗ sở Ba-sơn thì linh gát bỗ hach-la (halte-la nghĩa là ngừng lai đó) bỗ như vậy mấy tiếng mà chẳng có ai trả lời cả, nên linh gát bắn te xuống sông.

∴

Vua Leo qua binh Saigon. — Đức vua Sisavong, Lu-sup-pe-ra-hang (Luang Prabang) qua giang chiếc Attalo, mới đến Saigon ngày thứ sáu tuần rồi, đang đường binh xi ngài có binh nơi chơn

∴

Hỏi ba lin chẳng nghe trả lời, mốt người bị bắn. — Đêm tối hôm no linh gát tại cầu Phú-mỹ, thấy có một người annam đang xa đi tới liền hỏi theo phép «Hach-la (halte la! nghĩa là biểu ngừng lai đó). Người annam ấy lại cứ đi tới hoài, linh sơn-đã gát lai nói tiếng annam «tôi» (nghĩa biểu thôi). Linh gát nói vậy 3 lần mà chẳng thấy ngừng, bèn bắn nhào xuống sông chết tươi.

Tước ao cho Quan trên truyền linh cho các nhơn dân biết, đang chẳng cần phải bắt là bằng chữ tàu, những hiểu lịnh ấy vì sở nhiều dân annam chẳng hiểu tiếng **halte-la** là chi hết.

∴

Tựu trường bổn-quốc. — Cũng bởi ngày thứ vào trường, trên, dinh lai 15 mars tới mới thi và đánh vào sơn trường Bổn-quốc Chasseloup-Laubat: lai, nên ngày tựu trường vào trường Bổn-quốc lớp Tây lớp Nam, vào trường sư-phạm Gialinh, vào trường-trung Mỹtho thì định lai ngày 1er avril 1916.

Các trường Tây Nam ở Saigon hay là ở Lục-tỉnh, cũng trường Gialinh, Mỹtho thì tựu trường ngày 1er Mars 1916, theo lệ thường.

Langsyen

Quan Đốc-phủ Bùi-thế-Xương đi chiêu mộ binh. — Mồng 14 février 1916, có quan Đốc-phủ sứ Bùi đại-nhơn, chủ quản Thất-sơn, đi mộ binh đến làng Binh yên. Khi ghe vừa đến ranh làng, thì làng có đùng chiếc chaloupe đặt ghen gai xao, phe cấp rầu hương chức có đốt 21 tiếng phào mừng. Có một vị Hội-đồng đia-hạt xuống, tiếp rước ngài, lên bến nhà Công-sở, làng có bày gian hầu nghinh tiếp ngài đến nhà việc, ngài tựa vị xong, thì có nhơn annam đánh ba hồi bát-âu, nhạc vừa dứt tiếng, thì ngài nói: « Nay Mẫu-quốc ta, đương cơn xông lước mũi gươm bon dân nơi chốn chiến trường, đặng mà ngăn giống diêu đương tàn bạo, phong đem lại sự nhơn quyền và công lý, mà bữa khắp thế gian.... vậy mấy thuốc địa gần bên Mẫu quốc hễ có tỏ gọi quân đến, thì bọn lão lũy lòng can đảm đầu quân xông lước ra trận tiên đăng tô lòng trung tin. Chớ như Thuốc-địa ta đây, giàu mạnh có tiếng cả phương Đông, lai thêm cuộc tân hóa Pháp trao đa tình khắp, nay Mẫu-quốc ta chiêu binh nơi cõi Nam-trung ta đây, ấy là có lòng tin cậy ta long sắt ta đinh, đủ sức mà ngăn ngừa Đức-tặc. Bên sau như cuộc binh hòa đã lập rồi, thì Mẫu-quốc ta cung thuốc-địa nầy, giây thân ái càng ngày càng buộc chặt, lai thêm sách nhơ có câu rằng: *Yêu ai thiên hạ kỳ-nam-ai, ta lích gian sơn vạn lý trình*, ngài nói vừa rồi, làng ca đàn đều tung hô Đại-pháp vạn tuế, qua đến 1 giờ thì ngài liên đi làng khác.

∴

Ngày tết annam

Hôm ngày mồng 3 tết annam, hương chức hòa-tế làng Binh-yên, có bày các cuộc chơi tại chợ Cái-lầu nơi nhà việc làng, tối mồng 2 khởi sự đốt 21 tiếng phào, trước có đèn cò cầm cờ Đông minh và đánh nhạc, đi ngay qua mấy nhà danh gia, đeu có ngàng lại ma chấp trỗi tiếng tiền điền, sông ra hương chức tựu tại nhà công bày các cuộc chơi và phát tiền cho con nít. Nhơn điệp làng có mời mấy tên linh lưu-hậu có giấy đòi gần nhập ngũ và mấy vị tinh nguyện đến ma chung vui, khi mãng cuộc chơi, mốt vị hương chức đứng ra diễn thuyết, nói về sự: mẫu-quốc ta đương rút gươm ra mà trừ đăng nghịch hơn mười mấy tháng đây, là quân khẩy rối trong đia-cầu, làm mất sự bình-hòa trong thế gian, nay bổn hương ta, những người lưu-hậu có giấy đòi nhập ngũ, và những kẻ tinh nguyện, qua Mẫu-quốc tô lòng can đảm, lam cho quân Đức-tặc nó phế sức người Nam ta cũng có anh hùng khí đởm. Vậy mấy ông kẻ it người nhiều, lăng người lúc ít đương.

Chức cho Đại-pháp bền quân thắng trận.

Chúc cho Đông-dương thuộc-địa hòa bình.

Nói xứa đức lớn, thì mỗi người đều có đưa tiền cho linh lưu-hậu và người tinh nguyện cả. Đến 4 giờ chiều đua ghe rồi tan cuộc.

Bối bối bối ???

Hôm đêm mồng 9 rạng mặt mồng 10 tháng giêng annam, có đăng T... ở làng Binh-yên là một tay phong-lưu thường nên khách, nhơn ranh việc nhà, biểu 2 tên thầy thủ cho ghe đăng đi hướng cảnh du hồ, đi vừa tới làng Binh-thanh-Tây, hai tên thầy thủ đa mới mét, vây ông nầy lấy lòng bắc ái, mới biểu đâu lại nghỉ tay, ước chừng 12 giờ khuya, thầy-thường-quan-tử lăng lai ra mắt, th ông ta đương mông huyễn-lương chưa tỉnh, còn 2 tên thầy-thủ giấc điệp mê mang, nên quân-tử ta thừa điệp quyt ít mòn để lam của tăng. Sang ra coi lai trong ghe, nhặt ra giay, nào là đồng hồ, giây nit và quản ao đều đinh theo tay quân tử cả, chủ ta lấy mất nhau nhau, rồi thở ra mới tiếng ma thôi, mà cũng không có vơi hương-quân, ma lai không có vơi co. Vậy tôi khuyên ami một đều xin chưởi bỏ.

An-phú, lai tin.

NGUYỄN-THANH-CHƯƠNG.

Rượu TONI-KOLA SECRESTAT là rượu rất bổ hơn các thứ rượu bổ khác, bổ nước đã vào thì thành thứ rượu rất vệ sanh.

Hãy đòi ban hữu thiết mình một lỵ

TONI KOLA

Minh hàng DENIS frères trữ mà thôi.

Nhà DENIS frères tại Saigon rao riêng cho các bạn hàng rằng: Các thứ rượu chác của hàng rất kỹ càng. Hàng sáng lòng giá bổn giá và mấu rượu cho không mỉa là phải có xin thì đăng.

AI TIN

(Nécrologie)

Nguyên đâm tăng nay kỷ nhựt-bảo tuần trước bổn-quản đã có nói sơ rồi; nay bổn-quản mới tiếp đặng của một vị khân-quản ở Mỹtho gửi lên nói rõ các việc, và 2 bài ai điếu; nên bổn-quản xin đăm vào đây cho khân-quản nhân lãm.

Ngày 1er Février 1916, trong linh Mỹtho đã mất một vị viên quan bổn-quốc, rất xứng đăng cho nhơn dân trong tỉnh tiết thương, là ông Đoàn-hữu-Đức Tri-huyện hàm, đương quyền Cai-tổng nhứt hạng tại Tổng Thạnh-phong đã từ lộc trong đêm ấy.

Ông nầy là linh nghiêm thân của quan Đốc-phủ-sứ Đoàn-hữu-Chung, quan Tri-huyện Đoàn-hữu-Tuấn và ông Hội-đồng Đoàn-hữu-Tích.

Linh cữu người quân tại thinh đường trọn mười ngày, có nhiều viên quan quới chức, thân bằng cố hữu xa gần, đoái tình đến viếng tang trùng-trùng điệp-điệp.

Qua ngày 10 Février, 4 giờ khuya thì làm lễ phát hành, đệ linh cữu người đến lại làng Binh-dương lồng Thạnh-quơn, thuộc về quản của con trưởng-nam người trần nhậm cách xa 12.000 thước).

Có nhiều viên quan quới chức cùng những thân bằng, đi theo đến nơi mà tiền biệt, là quan Tham-biện chủ tỉnh Mỹtho, quan Phó-nhì, quan Đốc-phủ-sứ Lê-văn-Mẫu, quan Tri-huyện Trần-nguyên Lượng, quan huyện cựu Lê-thái-Ất, Monsieur Jacque Đức chủ nhà máy Mỹtho, M. Nhiêu, Tú, Nghiêm, Madame Huyện Sáy, Madame Tam-Đội, Madame Huyện Đống và nhiều ông Cai phó tổng, hội-đồng, thân bằng cố hữu với hương chức các thôn lân cận, được có bà trăm người, đưa đến tại phần mộ dùng 12 giờ trưa; chưng đệ quan tại tới nơi kiêm-tính thì coi quan Tri-huyện Trần-nguyên Lượng, bước vào xin phép quan Chủ tỉnh mà đọc một từ ai-chúc như sau đây:

« Mấy ông, Mấy bà,

Nhơn vì chức phận tôi làm chủ quận Chợ-gạo, lại cũng nhơn vì tình quyền thiết riêng của tôi với nhà họ Đoàn, mà nay tôi phải chịu cái buồn nầy, ra trước linh cữu quan huyện-hàm, mà tỏ đôi lời, đưa ngài lên đường vĩnh biệt.

Quan huyện-hàm Đoàn-hữu-Đức Cai-tổng Thạnh-phong, sanh ra nơi nhà trăm anh (năm 1846). Ông thân của ngài của chức Hạp-bát thuở cựu trào.

Lúc ngài còn thơ ấu, thì theo cha mẹ ăn học chữ tàu, bởi vậy khi Tân trào lại rồi thì người liền ra tùng chánh Phan-ty, lãnh chức ký-lục chữ nho là năm 1879, năm 1890 lại từ chức, về an cư lạc nghiệp; mới vừa đặng hai năm, kế các làng trong tổng Thạnh-phong, lại cử ngài làm Cai-tổng tam hạng (năm 1893).

Qua năm 1896 (tháng nhu hạng Cai-tổng, năm 1899 tháng nhứt hạng.

Nhơn lại trong hàng Cai phó tổng đồng liên với ngài, thì chẳng ai đặng tháng mau như ngài vậy. Ấy là một cái chứng chắc chắn rằng thuở xuân thời ngài giúp việc quan công nghiệp rất đáy.

Qua năm 1903, ngài đặng tặng phong Huyện-hàm, là chức rất sang trọng trong nghạch cai, phó tổng dương thời.

Năm 1906 đặng thưởng nhì hàng ngân bài; 1908 nhứt hàng ngân bài, 1914 lại được thưởng thọ Nam-triều ngũ đẳng bửu long tinh.

Mấy năm sau đây, tuổi ngài cũng đã già yếu rồi, nhưng mà ngài giữ một mực lo giúp việc quan cho đến ngày sau rốt hết là ngày thọ bịnh mà từ trần.

Ngày bình sanh, tánh ngài thượng quân liêm-lương ngay thẳt, ghét kẻ cón đồ đua nịnh, ở với con dân thì lấy chữ công bình mà cai trị, còn với quan trên thời trọn lòng trung hậu; bởi vậy các quan chủ tỉnh nào đến trấn nhậm Mỹtho nầy, cũng đều yêu mến ngài.

Như quan Huyện Đoàn-hữu-Đức đây nhậm lại cũng ít ai dám bì: Đã đăng chữ công danh, đặng phần hưởng thọ, mà lại thêm đặng bề con cháu ngày nay hiền vinh cả thảy.

Phước đức đường ấy nhắm mắt cũng vừa lòng, nhưng mà thương tiếc là chúng ta thương tiếc ngày nay mất một viên quan xứng đáng lâm cha mẹ dân, mất một gương tốt để soi nên phước hậu.

Ôi, quan Huyện ôi!!!

Như quan Huyện, người mất mà danh tiếng hồi còn; xây thời ông hồi nghĩ an.

Tôi cầu xin cho vong hồn ông đặng lên chốn Khoai-lạc, tiêu-diêu; tôi cũng ao ước cho gia quyến ông lấy chúc tính nầy mà giải cơn phiền não.

Kể đó lại có M. Trần quang-Xuân, là cựu Hội-đồng địa hạt Tổng Thạnh-quơn, cũng bước vào mà đọc, một từ ai chúc thứ nhì nữa như vầy:

« Mấy ông, mấy bà,

Xin mấy ông mấy bà cho phép, tôi thay mặt cho chúng dân, cùng chư hương đăng trong tổng Thạnh-quơn, đến giữa đây, phân tỏ chút tình ái mộ, người đã mới qua đời.

Từ khi quan huyện Đoàn-hữu, cáo thối chức kinh lịch nơi Phan-ty, kế ra cầm mối giềng phần tổng gần đây, đã hai mươi ba năm dư, thì trên dưới đặt an, xã dân hòa thuận; ấy cũng bởi lòng người chánh trực, đa chẳng riêng tư.

Ngoài không vị thân vị kỷ, nên bà tánh trong tổng đặng nhờ; trong nhà thì tập tánh con cháu, lấy đó mọi bề, cho đủ đức đủ tài, mà cư xử cùng xã-hội.

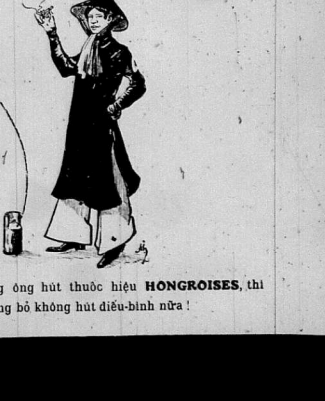

— Từ ngày chúng ông hút thuốc hiệu HONGROISES, thì chúng ông bỏ không hút điếu-bình nữa!

Hiểm người làm cha mẹ dạy con; siêng học văn chương, xôi kinh nấu sử, chẳng hưởng lộc quốc gia rồi, thì là công thành danh toại, dù điều vinh hiển tổ tông, dù phận làm trai theo thế tục.

Chớ ít cỏ ai, nghĩ trước xét sau, lo tập con châu, cho đặng thanh, cần, thận; luyện cho biết: gần kẻ lành, xa đứa vạy, lấy lương tâm thân ái đồng bau, giảng mực thẳng giúp đùm xã-hội.

Quan huyện Đoàn hữu-Đây, đã dưng vào hàng cha mẹ ít có đó.

Bởi vậy cho nên, con trưởng nam người, là quan Đốc-phủ, từ khi phò nhậm tại quận nầy, thì đã tỏ dấu noi theo cách giáo huấn cao xa của người; Mới mấy năm nay nào, cầu, nào lộ, nhà đục-sanh bảo-sản dồn thủ, học-đường đã đắp bồi tạo lập, các sắc dân thấy thảy đặng nhờ,

Mọi cảnh nông nay đã thạnh sung người đồng nghiệp có nơi vay hỏi.

Hướng chức các thôn, trí siêng tài sơ, phân quyền chẳng hiếu, bổn phận không thông, đã có trên chỉ bảo mọi bề, lại nhiều khi che chở.

Bấy lâu nay, dân lương thiện thành thơi thong thả, là bởi: kẻ gian tà khó lán cản chốn nha môn, tiếng phi nghĩa không chen lăng vào công phủ.

Quan huyện Đoàn ôi!!!

Chúng dân đây và hương chức đây, là kẻ hèn mọn nhỏ nhen, yếu như lau, mềm như chuối, dầu vien quan có lăng cô chặt, dầu lấy lăng nói đen, thì thấy thấy cũng phải ôm bụng mà cúi đầu.

Nay lãnh-lang của ngài là quan Đoàn Đốc-phủ lại đem lòng thân ái, tưởng nghĩa đồng ban, xót thương kẻ yếu đuối đơn cô, che chở người quê mùa dốt nát.

Mấy năm chẳng, dân chúng gội nhuần ân đức, ấy cũng nhờ bởi có ngài sớm khéo dạy con; nên anh em chúng tôi thấy đều ghi xương tạc dạ.

Ngày nay ngài đem hai cốt qui báu mà gởi nơi chốn nầy, anh em chúng tôi thệ một lòng hết sức gìn giữ.

Mai sau dầu vật đổi sao dời, chúng tôi nguyện: trước như sau, sau như trước.

Hai bài ai chúc đọc vừa dứt thì đã đúng giờ, đạo hồ liền ba khoản.

Xong cuộc rồi chư khách quan thảy đều phân bộ.

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

Tribune libre

Phàm làm người tai mắt, hễ muốn làm cùng là muốn nói việc chi thì phải nghĩ-suy cho chính-chắn, độ-lượng cho sâu-xa và phải xem sau nhẫm trước rồi sẽ nói sẽ làm, như thế mà làm còn hay sai, nói hay lầm thay, huống chi là ba đầu lâm đó, dụng đâu nói đó; hư nên trối kệ, nếu nhẫm lúc may việc đặng xong, lại ngỡ là tài cao trí cả chẳng ai bằng, không để mình lầm sai, mình nói quấy mà không hay. Lại cho tưởng rằng việc nhỏ mà làm liều, chẳng chịu xét suy trước, phải e lần lần quen thành, chừng gặp việc lớn thì cũng không nghĩ suy cứ làm bốc thì việc phải hư. Ấy vậy muốn biết việc của mình thế nào thì trước hết phải nhẫm việc người, rồi xem lại việc mình so so sánh sánh 5, 3 lần rồi mới rõ là phải quấy, là hư nên.

Những tôi lấy làm lạ cho lắm kẻ sẵng mắt, sẵng tai, sẵng tài, sẵng trí, mà mắt chẳng thèm ngó, tai chẳng thèm nghe, tài chẳng them dùng, trí chẳng thèm nghĩ, để dụng đâu làm đó, bạ đâu nói đó, chẳng độ lấy sức mình, chẳng nhẫm trước xem sau, chẳng nghĩ xa xét kỹ, thế thì làm sao biết việc mình nói, việc mình làm, nó lợi hại cùng là phải quấy, hễ chẳng người làm người nói, không biết đầu đuôi ra làm sao, phải quấy là dường nào, liền ào làm theo, vậy mà phải sao đặng.

Nói đến đây tôi sực nhớ một chuyện Moutons de Panurge (chiên của anh Panurge) tôi xin nhắc lại cho chư vị khán quan xem rồi nghĩ lấy đó coi có hại cùng chăng. Chuyện ông Pantagruel đi qua xứ des Lanternes, thì tên Panurge bị tên buôn Dindenaud nhục và gây lộn giữa biển.

Vẫn tên Dindenaud lúc ấy có giấc theo một bầy chiên đặng đi bán, nên tên Panurge tính ra một kế trả thù, bèn lại mua một con chiên đem mà liệng xuống biển. Chiên ấy tiếng kêu rên xiết lắm cho mấy con nọ bắt chước nhảy theo xuống biển mà chết cả bầy. Nên câu tục-ngữ của Langsa để mà gọi những người ăn ăn bắt chước kẻ khác mà làm theo, là Moutons de Panurge.

Nghĩ đó mà coi, may mà mình bắt chước theo người làm phải, chẳng nói làm chi, ngỡ bắt chước theo người làm quấy nói quấy thì có phải bị hại chăng?. Nên dầu mình muốn bắt chước theo người, mình cũng nghĩ suy cho đáo-để, hễ người phải thì mới theo, còn người quấy thì phải tránh, vậy mới gọi là tài mất vậy mới khỏi lầm khỏi sai cho.

Vinhlong Mlle Ba Đức, *cần-lâu*

SƯU XUẤT TÂN KỲ

(Les curiosites)

Chiếc tàu lường lầm bằng chai

Hồ nước văn-minh chưng nào thì người thấy lầm việc lạ chưng nấy, như bên Ka-li-phot-ni (Californie) xứ Huê-kỳ, năm 1913 hàng tàu đi biển có làm ra một chiếc tàu để những bọn đi du-lịch trong Thái-bình-dương đi chơi. Chiếc tàu ấy kêu là « *Glass bottom boat* », ở dưới lường tàu làm bằng chai day mà trong ngăn bên nầy ngó thấu rõ bên nọ. Bộ hành xuống dưới lường tàu ấy bề sâu hơn mười thước xuống dưới rồi coi cũng như ở dưới tàu lặng vậy. Ngó thấy cá lội ở dưới day biển, thấy các thứ sanh hộ bông đã thấy mọi việc ở dưới biển v. v.

Xét lấy đó mà coi, người văn-minh đến việc đi chơi cũng lạ cũng kỳ.

Đồng-hồ mật-thám

L'horloge détective

Tại Bệt-lanh (Berlin) có một người thợ máy mới bày ra một cái máy lạ rất có ích cho sở tuần-cảnh, máy ấy để mà tiềm bắt những người bộ tướng đáng nghi. Vẫn các đường các nẻo, đâu đâu đều có để đồng hồ cho thiên hạ coi giờ, mà lại để vào đồng hồ ấy những máy cái máy chụp hình hát-bóng, appareil cinematographe) ở ngoài chẳng thấy đặng

Máy ấy hoặc cho thay thường thường, hoặc hễ có vô tuyến điện dụng tới nó thì nó mới chạy, lâm như thế thì ai đi ngan đó gớt nào, rồi lại đi ngã nào, hình dạng ra làm sao, đều bị chụp hình vô đó không chối cãi chi đặng vì đồ cái da mỏng thì có hình chụp vào rồi.

Tiềm thủy-đỉnh chẳng có người

Un sous-marin sans équipage

Năm 1913, tại *Kiel* mới chạy thử một chiếc tàu hơi (canot automobile) mượn hơi vô-tuyến điện mà chạy, chớ chẳng có người ở dưới.

Báo *Daily Express* lại nói rằng các quan thủy sư hồng-mao cũng đang lo thử kín một thứ máy mường tượng như vậy, tại cửa biển Bọt-mút (Portsmouth) chủ ý để mà trư lại những Tiềm-thủy-đỉnh mà không người đó.

THÂN-VĂN-CHIM.

TIỂU ĐÀM

Tránh-Mâu

Có hai anh kia đang ngồi trong nhà hàng uống rượu, mà vì không quen biết chi nhau; cho nên mỗi người ngồi riêng mỗi bàn mà uống. Lúc đang ngon miệng, thình lình anh kia trong con mắt kêu anh nọ mà hỏi rằng: « chú ngó tôi cái gì dữ vậy? » anh nọ trả lời một cách chẳm rãi rằng: « Anh ngó tôi chớ, nào tôi có ngó anh bao giờ? » anh kia nói: « chú ngó tôi, chớ ai ngó chú. » Anh nọ bèn đứng dậy miệng cười chúm chím mà trả lời cách khiêm nhượng rằng: « Nếu anh không ngó tôi, sao anh biết tôi ngó anh? » Thằng cha nọ mắt cỡ nghẹn ngào, lật đật đứng dậy trả tiền nhà hàng, rồi lấy nón xách dù, xen lên ra đi một nước.

THÁI-CỰ-SAN.

TRÍCH CẨM TẠP BIÊN

(Mélanges littéraires — Scientifiques)

NAM SỬ DIỄN CA

(Tiếp theo)

Trung-tôn vừa mới nối đời,
Cẩm-đình thoát đã có người Sinh-hàng.
Ngoại-triều thì nghịch hôn đương,
Trong mê tửu-sắc ngoài nông hiếu-danh.
Đao-sơn kiếm-thụ đầy thành,
Thủy-lao, Bảo-lạc, ngục hình gồm thay.
Bốn năm sầu oán đã đầy,
Vừa tuần *Lê* giống, đến ngày *Lý* sanh.
Bắc giang trời mở thành-minh,
Lý công tên *Uẩn*, nhơn tình đái suy.
Lê-triều làm chức Chỉ-huy,
Lũ *Đào-cam Mộc* ứng kỳ phò lên.
Dẫu năm cải hiệu Thuận-thiên,
Thăng-long mới đổi đặt tên kinh-thành.
Định ra thuế-lệ phân-minh,
Tức-xa, Quản giáp, quân danh cũng tường.
Hồn-đồng một mối phong-cương,
Hai mươi bốn lộ các đường mới chia.
Cử-long sấm dậy binh-uy,
Diễn-châu gió động, tính kỳ thân-chinh.
Biện-loạn gặp lúc hồi minh
Hương nguyện cầm cách, song kinh cũng êm.
Bốn phương trong tri ngoài nghiêm,
Chiêm-thành, Chơn-lạp, xa đem cung cầu.
Ngự-man sang tiến Bắc-triều,
Tổng-hoàng ban thưởng, quan-hào thêm vinh.
Vì lấy đạo học tính minh,
Đế-vương sự nghiệp nước mình ai hơn.
Cớ sao tin hoặc dị-đoan,
Say vui đạo Phật, lưu lên cảnh chùa.
Để cho dân tục tranh đua,
Ni-cô nối gót, tăng-đồ chen vai.
Bỏi vì sanh cứa Như lai,
Tiêu-sơn tự thuở anh hài mới ra.
Sông tính chim nổi ai-bá,
Chín ngôi hoàng-hậu phép nhà cũng sai.
Tự minh đã dựng lê-đại
Khiến nên con cái thêm bài tương tranh.
Thái-tôn nối nghiệp thủ thành,
Anh em lại rắp đua rành ngôi cao.
Cùng nhau binh mã sẵn vào
Cầm thanh hồng chúc, son sao chiến trường.
Trận tiền giết *Võ-đức-Vương*,
Đông-chinh Đực-thành tìm đường chạy xa.
Khoan-hình lại xuống chiếu thư,
Thân-phiên đã định, nước nhà mới yên.
Ban hình-luật, canh tịch điền,
Mở đồ nhứt thống, cầm quyền tứ chính.
Mừng xem Phiên phục Nùng binh,
Huy-sung có chữ rành rành biên tiên.
Vấn dài là số tự nhiên,
Tụng kinh cầu thọ khéo nên chuyện cười.
Thành-tôn văn học hơn đời,
Binh Xiêm đánh Tống, dũ tài kinh luân.
Khuyến-nông chăm việc cần dân,
Chiếu chân thương kẻ tù-nhơn lạnh lùng.
Thánh-hiền tô tượng học-cung,
Đặt khoa Bắc-sĩ ưu dung đại thần.
Ơn riêng mưa móc thấm nhuần,
Đã tiền lại lua ân cần dưỡng thâm.
Hồ-tây vui thú Dâm-đàm,
Nỡ đem của nước, xây làm cung tiên.
Chuông Sùng khánh, thập Bảo-thiên,
Phật vàng đúc tượng, say thuyền lạ sao.
Nhơn tôn tuổi chửa là bao,
Ngoại ra triều yết, trong vào giảng minh.
Thọ di có *Lý-đạo Thành*,
Ý-lan hoàng-hậu buông mành giúp nên.
Mở khoa bác-học cầu hiền,
Ba tháng một mâu, thuế điền nhẹ thay.
Có khi xem gặt xem cày,
Lòng chăm điền-giả, một ngày mấy tao.
Mưa ơn ngấm khắc rõi rào,
Chuộc người bần-nữ, gả vào quan-phu.
Thân chinh xe ngựa chi-khu,
Phá Xa-động, bắt man-tù *Ngụy-phang*.
Xiêm thành đăng đắt xin hàng,
Ba-châu qui phụ một đường thanh di.
Tổng binh xâm-nhiễu biên thùy,
Trưông-quân *Thường-kiệt* dựng cờ bắc chinh.
Bên sông Như-nguyệt tru dinh,
Giang-sơn dường có thần linh hộ trì.
Miếu tiền phảng phất ngâm thi
Nhơn phân địa thế, như tri thiên binh.
Bấy giờ Tống mới hư-kinh,
Giảng hòa lại trả mấy thành cố cương.
Lại còn hối hận một chương,
Tham voi Giao-chỉ, mong vàng Quảng-nguyên.
Năm mươi năm lẻ lâu bền,
Võ-công văn-đức sáng truyền sử xanh.
Thượng-dương sao nỡ bạc tình,
Để bà *Dương-hậu* một mình ngậm oan.
Kia Lê-văn-Thạnh mưu gian,
Thương gì quái hồ, mà khoan lưới hình.
Phật tử như quả chứng-minh,
Chuông chùa Diên-hựu đã thành phước cai.
Cớ sao chi thử nối đời,
Chứ-quân lại thác vào người hóa duyên?

(Sau sẽ tiếp theo)

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom — SAIGON
CÁCH LÀM BÁNH VÀ ỨC.— Dạy nhiều món rất khéo, bổ vệ đẹp.
Giá . . . . . 0 $ 40
Tiền gởi 0 04

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Actes officiels)

NAM-KỲ SOÁI-PHỦ

(Gouvernement local Cochinchine)

Công vụ

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ ngày 31 janvier 1916.

Các viên chức kể tên sau đây, được cấp hàng thăng chức, kể từ ngày 1er janvier 1916.

1° — Viên chức bổn quốc giúp việc tại dinh Hiệp-lý cùng trong các hạt Nam kỳ.

Chức Đốc phủ-sứ

M. Nguyễn-đăng-Khoa, trí phủ nhứt hạng (Vinhlong).

M. Đoàn-hữu-Chung, trí phủ nhứt hạng Mytho.

Chức trí phủ nhứ hạng

M. Trần-văn Đa, trí huyện nhứt hạng (Cholon).

Chức trí huyện nhứt hạng

M. Bùi-quang-Nam, trí huyện nhì hạng (Rachgia). M. Hồ-công-Trực, trí huyện nhì hạng (Gocong) M. Huỳnh-văn-Tùng, trí huyện nhì hạng (Phong vân quan Nguyên-soái.

Chức trí huyện nhì hạng

M. Phạm-thanh-Kinh, thơ ký thiệt thọ nhứt hạng Phòng văn quan Nguyên soái. M. Đỗ kiết-Triệu, thơ ký thiệt thọ nhứt hạng Soctrăng) M. Trần-văn-Hỏ kêu là Dâu, thơ ký thiệt thọ nhứt hạng (Tòa nhứt).

Chức thông phán tam hạng

M. Dương-tấn-Vân, thơ ký thiệt thọ nhứt hạng (Tòa nhứt).

Bực thơ ký thiết nhứt hạng

M. Thái-tấn-Bửu, thơ ký thiệt thọ nhì hạng (Travinh). M. Vương quang-Ký, thơ ký thiệt thọ nhì hạng (Sadec). M. Tô-ngọc Đương, thơ ký thiệt thọ nhì hạng (Tòa nhì). Ngô-văn-Chiêu, thơ ký thiệt thọ nhì hạng (Tânan). M. Lê-thanh Long, thơ ký thiệt thọ nhì hạng (Phòng văn quan Nguyên soái).

Bực thơ ký thiết thọ nhì hạng

M. Trần-văn-Chân, thơ ký thiệt thọ tam hạng (Tânan). M. Nguyễn-văn-Hỏ, thơ ký thiệt thọ tam hạng (Gocong). M. Huỳnh-quang-Sữu, thơ ký thiệt thọ tam hạng (Bạcliêu. M. Huỳng-kim-Long, thơ ký thiệt thọ tam hạng (Travinh). M. Lê-minh-Tiên, thơ ký thiệt thọ tam hạng (Bentre).

Bực thơ ký thiết thọ tam hạng.

M. Nguyễn-thanh-Điều, thơ ký thì sai nhứt hạng (sở-thuế vụ bạt Cholon). M. Trương-minh-Giảng, thơ ký thì sai nhứt hạng (Giadinh). M. Nguyễn-văn-Tây, thơ ký thì sai nhứt hạng (Soctrăng. M Trần-văn-Quế, thơ ký thì sai nhứt hạng (Bienhòa).

Bực thơ ký thì sai nhứt hạng.

M. Trần-văn-Thái, thơ ký thì sai nhì hạng (tòa ba. M. Nguyễn-văn-Chính, thơ ký thì sai nhì hạng (Bạcliêu). M. Hồ văn-Trung, thơ ký thì sai nhì hạng Longxuyên). M. Trần-bá-Huỳnh, thơ ký thì sai nhì hạng (Soctrăng). M. Trần-hữu-Phương, thơ ký thì sai nhì hạng nhà thương Choquan). M. Nguyễn-hữu-Nhiêu, thơ ký thì sai nhì hạng (Cholon). M Văn-thế-Lộc, thơ ký thì sai nhì hạng (Travinh).

Bực thơ ký thì sai nhì hạng

M. Huỳnh-văn Ưng, thơ ký thì sai tạm hạng (Chaudoc. M. Trần-văn-Lài, thơ ký thì sai tam hạng (Giadinh. MM. Nguyễn-văn-Đạt và Khâu-văn-Khoa, thơ ký thì sai tam hạng (tòa nhứt). M. Phạm-công-Nghiệp, thơ ký thì sai tam hạng (khám lớn).

Bực thơ ký thì sai tam hạng

M. Trần-văn-Lương, thơ ký học tập (Thudaumot). M. Phạm-văn-Chi, thơ ký học tập (tòa nhì. M. Trần-văn-Giác, thơ ký học tập (Hatiên). M. Trương-văn-Ngọt, thơ ký học tập (tòa nhứt). M. Nguyễn-văn-Vi, thơ ký học tập (dinh Hiệp-lý). M. Phạm-văn-Công, thơ ký học tập phòng văn quan Nguyên-soái.

Bực thơ ký chữ nho thiết thọ tam hạng.

M. Nguyễn-thanh-Đông, thơ ký chữ nho thì sai nhứt hạng (Longxuyên).

Bực thơ ký chữ nho thì sai nhứt hạnh.

M. Vương-quan-Hương, thơ ký chữ nho thì sai nhì hạnh (Rachgia).

Lên chức cai tổng nhứt hạng

M. Huỳnh-văn-Dung, cai tổng tam hạng (Travinh). M. Phạm-tấn-Phước cai tổng tam hạng (Biênhoa, M. Trần-minh-Hậu cai tổng tam hạnh (Soctrang), M. Trần-tư-Thừa cai tổng tam hạng (Tanan).

Lên bực phó tổng nhứt hạng

M Nguyễn-văn-Vua, phó tổng nhì hạng Tayninh. M. Võ-hà-Thanh phó tổng nhì hạng (Biênhoa). M. Lê-văn-Kiên phó tổng tam hạng (Bentre, M. Phan-văn-Nhiều phó tổng nhì hạng (Baria).

HÃY COI CHO BIẾT

(Ce que tout le monde doit lire)

Vì lòng muốn cho chư vị khán-quan biết rõ chúng tôi có công gắng sức là dường nào đặng khai mở một mối học thức, mà chúng tôi mới bổ thêm vào cuộc *Pháp-việt phổ-thông khai-hóa*, thì chúng tôi nay dự sẵn cho chư vị khán-quan nhựt-trình *Đông-Dương-Tạp-Chí* **trọn 20 những số phát ra từ 6 tháng đầu, năm 1915.** Bổn-quán cứ tính theo giá thường, và lại cũng bán *trọn cuốn* kết sử góp đủ các số phát ra mỗi tuần, hay hoặc phân ra làm **3 bộ sơ kết**, mỗi bộ là hai tháng; hay nữa là Bổn-quán kết đóng lại một cuốn riêng gộp đủ 10 tập-nhỏ-nhỏ, mỗi tập có đề-mục riêng, cho khán-quan dễ đọc luôn một phần đã rút trong bao.

Khán-quan muốn biết trước mục-đề mỗi tập ra làm sao, hãy đọc sau đây:

1. — Tiểu-thuyết, Tri-dị, Tiểu-chuyện. — Dịch ra quốc-âm, mỗi kỳ Bổn-quán ráng sức in hết một truyện, hoặc ngắt ra làm hai ba kỳ là nhiều, đặng cho mỗi số bán thành ra một cuốn sách bằng cuốn truyện thường bán 0 $ 40. Những truyện thường bán 0 $ 40 ấy, mua đã mất tiền, mà coi lại hại đến trí khôn, làm cho người ta tin những việc hoang-đường viển-vọng, mà quên mất những việc thật ở trên đời.

2. — Bổ Nam-sử. — Lại thêm có *Danh nhơn liệt truyện*, có *Bi-ký*, có *Di cảo*, có *Nhơn-vật kỳ*, có *Lịch-triều-cương-giám*, văn văn. Ai kẻ cứu ra được những điều gì đích-thật, có thể **làm chứng cho nhân-loại mà sử đời sau**, thì cũng đăng vào mục nầy.

3. — Tập văn-chương hiệp thái. — Dịch, diễn, chú, thích giải, luận, bình-phẩm những văn hay của các bậc danh-sĩ Âu Á, đời xưa và đời nay.

1. Văn Đại-pháp, lối xuôi và lối có vần
2. Văn nôm — id —
3. Văn Hán
4. Văn ngoại-quốc, và văn Hi lạp, La-mã.

4. — Luật-pháp Annam — *Văn-quốc công-pháp, Bình-thời quốc-tế công-pháp, Thương-ước, Các-luật-lệ Annam*, sau mỗi bài lại có dịch những *Án văn* hay, để làm kiểu-mẫu cho các ty nha coi an cũ đã xử rồi, mà xử những việc cùng lý.

5. — Nhơn-chưởng chi — *Quốc-phong, Cổ-tích, Tri-dị*, hết thảy những truyện mà trong có lý, tưởng cao xa, tỏ được những *tôn-chỉ*, những *phong-tục*, những *đạo-giáo* của nước Annam.

6 — Cách-trí thiệt-dụng — Về việc *Canh-nông*, việc *Buôn-bán*, việc *Công nghệ*.

7 — Gia-tộc kinh tế, Quốc gia kinh-tế và Xã-hội kinh-tế.

8 — Sư-phạm giáo-khoa. — Bổn-quán đã nhớ những tay sư-phạm danh-giá, để mà soạn ra tập nầy. Trên có mấy *điều về nghề dạy trẻ*, giúp đỡ ông thầy dạy học, theo chương-trình Nam-học mới, mà dạy. Dưới có những *bài đọc, bài học, bài ra cho học-trò làm, bài âm tả, v v.* Các ông *tổng-sư, hương-sư* mà mua báo nầy, thì mỗi tuần-lễ nhọc công-việc đi nhiều lắm, mà lại chắc rằng phép dạy của mình có công-hiệu hơn là cách dạy mò ngày xưa.

9° — Ngôn-ngữ học. — Sách dạy các quan Tây học tiếng *Annam* — Sách dạy người Annam tà học tiếng *Langsa.*

10° — Ngữ-nguyên học — Mục nầy đăng những bài luận về tiếng Annam, cội rễ tiếng Annam, và cách tân hóa của tiếng Annam, từ khi mới có đến ngày nay.

11° — Luân-lý học. Chánh-trị học. Xã hội học. triết-lý học tỉ hiệu. — Lược dịch và chú giải, giải nghĩa những tư tưởng của các bậc hiền-triết Âu Á đời xưa và đời nay.

12° — Công văn — Đăng những luật, lệ, nghị định và các tờ việc quan, quan lại thuyên-chuyển, cải xã-hiệu, văn vân, thuộc về năm xứ Đông-dương, và người Annam nào coi cũng là có ích.

Nếu chư khán-quan có ý thử tự một chút, hễ đọc bộ nào rồi sắp đặt theo bộ nầy, đến cuối năm coi lại thấy *kẻ sách hóa ra lớn, đựng được tới vài chục cuốn*, cuốn nào đều có thú vị riêng cuốn nầy, thính-thoảng rồi mấy cuốn ấy thành ra một **cuốn sách chung**, có đủ hết các điều cần ích con người ở đời nên biết; chư khán-quan cũng biết rằng chúng tôi chẳng để qua một giấy phút nào mà chẳng nghĩ đến, suy đến cuộc làm thành chương-trình đã định; nào quẫn chi những điều gây trở, chúng tôi phải trải tứ năm năm nay; chúng tôi chắc hẳn rằng đã làm trọn lời hứa; bởi vì bứa nay chúng tôi đã noi tới mục đích rồi, nghĩa là chúng tôi ha xuống giá rẻ hết sức, rẻ hơn các thứ sách cần ích thường hay bán ở đây, đến đổi từ kẻ nhỏ đến người lớn, từ con nhà nông-phu đến con nhà quyền-quới, cùng người văn học danh tiếng, cũng là *một năm 6 đồng bạc* mà thôi.

Lại Bổn-quán phát ra cho chư khán-quan *mỗi tuần một tờ nhựt-trình lớn in ra đủ tin tức các nơi, và 1 tập tùng-báo* (Revue), đến cuối năm gộp chung lại thành rạ it là *20 cuốn*, tính ra it nào cũng tới 2.500 tráng.

Tàu bên tây mới chở qua chẳng thiếu gì
NƯỚC HIỆU
LA BIÈRE VELTEN
CÓ MỘT MÌNH HẰNG
DENIS FRÈRES
Trở rượu nầy bán khắp cả Đông-Dương

NAM-ĐỒNG-HƯƠNG
KHÁCH-LÂU
En face des nouvelles Halles Centrales
Nos 76, 77, 78, 79, *Saigon*

Kính cùng qui-khách rõ, chúng tôi mới lập một chỗ khách-lâu, nhà ngũ phố lầu ba tọng đường **Amiral Courbet** số 26, 27, 28, 29 gần đường **Schroeder** đi qua, phía sau tôi ngang nhà giấy xe lửa Mytho, chợ mới Saigon.

Phòng ngủ rộng rãi hơn các chỗ khác, có yên sang chiếu vàn, 4 mùa đều có gió mát mẻ, trên lầu có sân rộng, mặc dầu hưng gió thường trang, mỗi phòng lớn đều có ngưa gỏ, đồ trong phòng rộng những đồ mới rất tinh khiết, giá phòng lại rẻ hơn các chỗ.

Giá phòng trong 24 giờ	*thương hạng*	1 $ 40
	hạng nhứt . . .	1 20
	hạng nhì . . .	1 00

Như vì nào nghỉ tư 5 ngày sắp lên, giá tính sục xuống.

Nay chúng tôi xin nhớ qui-khách ngài tính đông hàng, khi nhận đu xin ghé thăm chúng tôi, trước là giúp cho tiệm đặng lâu giải, sau lại đặng chỗ nghỉ ngơi tính khiết.

PHAN-VĂN-VINH và PHAN-VĂN-CỞ.
Kính đồn.

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom — SAIGON
KIM-VĂN-KIỀU, ông P. Trương-vĩnh-Ký in lại rất.
Không bình 1 $ 00 | Có bình 2 $ 00 | Tiền gởi 0 $ 10

CAPSULES QUININE PELLETIER
Thuốc hoàn, Ki-ninh của Pelletier thần hiệu chẳng bình: Nóng lạnh. Ho gió. Xổ mũi, Phong, bình Cúm và các bình Ho vật.
Phải đòi cho có tên " PELLETIER "
Có trữ tại tiệm thuốc Thương-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, số 215, Chợlớn, ngang cho giấy xe lửa lớn.

TRÌNH

CÙNG CHƯ VỊ HÚT THUỐC ĐIẾU ĐÁNG TƯỞNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LÔP) (THUỐC ĐIẾU CÀ-LÔP)

Vì nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc CÀ-LÔP làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc CÀ-LÔP dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ càng như vậy thì mùi nó đưa ngọt, không ngai cổ, chẳng phát ti và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THƠ, IM-MÁT.** Bởi thuốc nầy tinh anh và tuyển soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lôp) nầy, vì tánh tình hảo, thiệt là một VỊ-GIẾT-TRÙNG quí lạ, nó tào trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bịnh hoạn vậy.

Chuyên nầy chư-vị ưa dùng thuốc điếu đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lôp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

Hãy hỏi mua MUA ĐÂU ĐÂU CŨNG CÓ

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lôp)

vs

THUỐC ĐIẾU GLOBE (Cà-lôp)

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vấn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà bức đang mà tiền thì tự nhiên cái vỏ trong phải là thứ rẻ đáng có thứ trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng lốn mấy đồng, cho nên ta có thể mua chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không, phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH VẠN BỊNH HỒI XUÂN PHẢN NHƯỢC VI CƯỜNG

NHỜ BỞI THUỐC RƯỢU HIỆU

ELIXIR GODINEAU

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là

G. RENOUX

nhứt hạng bào-tế-sư, SAIGON

trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á đường Thủy-binh, môn bài số 215. Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa

PILULES PINK POUR PERSONNES PÂLES

Nhứt là trong xứ Nam-kỳ. — Ít người nói đặng rằng sự nóng nực vô quan hệ. Thiệt là sự nóng nực nó chẳng làm cho mình đau đớn thời quá, song có nhiều người vì nó mà mết mỏi trở nên loai-đọa, ăn uống không chưng, tiêu hóa chậm chạp. Ti vị thường bịnh hoặc ăn ngủ không toại thỏa chi.

Hãy uống một hai bườn **Pilules Pink** trong bữa cơm, lúc trời nóng nực, thì vật thực sẽ đặng tiêu hóa mau lẹ luôn luôn. Hoàn Pilules Pink là một thứ thuốc khai-vị làm cho mau tiêu hóa vật thực và bổ căn bổ, giúp cho ngũ tạng lục phủ thạnh vượng đặng trừ cái chứng loai-đọa, mệt mỏi

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại tiệm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.

PILULES PINK POUR PERSONNES PÂLES

Sữa Tươi NESTLÉ

Ấy là sữa tươi để tự nhiên

Là vật thực thượng hạng trong đời

LỜI RAO

TẠI QUÁN Lục-Tỉnh-Tân-Văn

1° Ngọc-hạp 1916 thiệt giá 0 $ 20 (không phải 0 $ 40).

2° Tiên-căn-báo-hậu thứ 8. 0 30

3° Tuồng Lục-vân-Tiên. . . 0 30

PATHÉPHONE

Tại hàng có hơn 1 triệu đĩa hát đủ các thứ tiếng

Đĩa hát langsa, annam, Bắc-kỳ, Cao-man, Ai-mông, Xiêm-la, Trung-hoa.

THỬ MÁY NÓI, THỬ KÈN HIỆU PATHÉPHONE MẠNH CÓ MỘT MÌNH NÓI TIẾNG NGƯỜI HƠN HẾT

CÁ ĐĨA CÁ MÁY VÀ KIM ĐỀU CÓ ĐÍNH HIỆU PATHÉ

Khi mua phải nài cho được hiệu ấy. Vì đĩa hát hiệu nầy tốt nhứt, kèn hát hiệu nầy rõ ràng thanh thẻ, kim bằng ngọc thạch chẳng hề khi nào mòn.

THẬT GIẤY VẤN THUỐC-LÁ HIỆU

JOB

Của ông Jean BARDOU chế ra, hiệu mẫu đã kỳ tại Tòa-án

Nay con trai ông ấy là ông Pierre BARDOU nối nghiệp

Hiệu giấy nầy đã được 450 cấp Mê-đay, 119 cái bằng vàng, 135 đạo bằng Danh-dự.

62 lần được đánh Ngoại-hạng

Chủ lãnh trưng bán là: J.-Z. Pauilhac { Ở Toulouse, B^d de Strasbourg, số 72-74. Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lãnh trưng bán tại Đông-dương là ông BOY LANDRY { Số 19 đường Bonnard, Saigon. Số 19 đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-kiếm ngay gốc Dừa Ha-nội).

Bán lẻ: ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được áp Hội-đồng ban-thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được áp Hội-đồng ban-thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

TRỊ BỊNH HOẢI CÂN

Người ta hoải cân cũng tại làm đều thời quá, mệt nhọc thời quá, cảm xúc thời quá, buồn rầu thời quá, hoặc đêm thức trắng giờ con mắt, ở đời mà không ngủ được là đều quái gỡ quá chừng. Hễ sáng ra thì cứ sầu bi, quạu quọ, chút gì cũng gây lý sự, không muốn chịu khó làm gì hết. Ai bị mấy chứng đó mà không trị liền thì có ngày mang tới bịnh bất toại, bằng không thì cũng ra điên.

Thuốc hiệu Neurinase cứu tử hồn sanh cho nhiều người rồi. Thiệt là thứ thuốc ngon để uống không phải tị, làm cho bộ cân cốt yên tịnh, làm cho con người ngủ ngon và vượng sức lắm. Con nít người già cũng dùng đặng cả.

Giá 1 ve tại Saigon 4 quan 75. Trở lại tiệm thuốc thượng đẳng G. RENOUX *và* De MARI & LAURENS *đại lại* THIỆT-NGHIỆM SỞ *thành Paris số 2 đường Debarcadère.*

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM THIỆT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông Dược-sư GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan Dược-sư GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TỲ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RỐT VÓ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rất hiệu nghiệm lắm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT chạy ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có đề ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỔ

nếu cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan Dược-sư Guillié.

Chánh chủ trữ thuốc nầy là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế ở xanh, đường GRENELLE 51 GERMAIN môn bài số 8, ở tại đã thành PARIS

VÀ TRONG CÁC NƯỚC PHÁNG ĐỀU CÓ BÁN

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. SAIGON

ĐẠI PHÁP-CÔNG-THẦN, chủ quốc-ngữ Nói về các vua, quan có danh tiếng nước Đại-Pháp từ xưa khai đến đây nay, nhiều truyện cũ lạ và hay.

Giá . . . . . 2 $ 50
Tiền gởi 0 50

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. SAIGON

BÁC VẬT SƠ HỌC NHẬP MÔN CÓ HÌNH, ông Gourdon soạn, luận về loài KIM, THỦY, HỎA, THỔ, vân vân.

Bằng chữ Langsa 0 $ 35
Bằng chữ quốc-ngữ 0 35
Tiền gởi mỗi cuốn 0 04

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quyển

1° Sơ khai nước Annam.
2° Đời nhà Ngô sơ Nguyễn.
3° Đời Ngô-đình tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn 0 $ 85
Tiền gởi 0 03

THUỐC-LÁ VẤN RỒI HIỆU **JOB**

là một hiệu thuốc tốt nhứt. Những người nghiện thuốc mà muốn giữ vệ-sinh, khỏi hư phổi, không nào cổ họng, chỉ nên dùng thuốc hiệu ấy mà thôi. Vì thuốc ấy có các quan chuyên-môn thi đỗ ở những đại-học-đường ra, đứng đốc-biện việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu nầy là vẫn bằng *giấy JOB* thật hiệu, thì không hiệu thuốc nào bằng hiệu ấy cả.

Ai là chẳng biết *Giấy vấn thuốc lá JOB*, là hiệu giấy tốt nhứt. Giấy cháy được hết không có tàn, giấy thật nhỏ thớ, mà chế theo phép vệ-sinh rất cẩn mật.

Xưa nay kể đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhứt trong thế-giới, nhưng bổn-hiệu đã thưa các Tòa-án, đã nghị xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

VẬY HÚT THUỐC HIỆU **JOB**

là bảo thủ sức khoẻ và lại là sành mùi thuốc ngon.

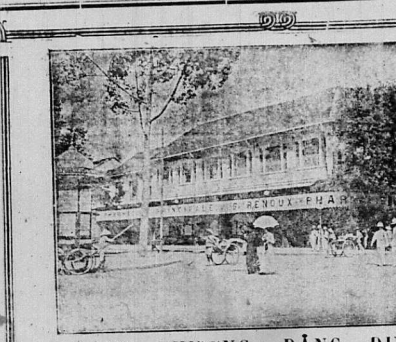

SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG

G. RENOUX

NHỨT HẠNG BÁO TỀ SƯ, NGANG RẠP HÁT LANGSA

TIỆM CỦ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm nầy cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quản hạt

Cuộc dọn đẹp bào chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS.

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng.

Trừ dầy tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men dễ dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỉ-nghệ, về nghề chụp hình, dược thảo, đồ bó rít, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiểu chai lý trong sở thiệt-nghiệm, may châm-chỉ, âu-nhi khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà binh v. v.

Hương sắt bổ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tê. Thiết-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rít và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông Iương-y Holbé bào chế, mà trị bịnh hút á-phiện.**

Đồ hương vị về cuộc vệ-sinh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợlớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giây xe lửa.

Giây thép nói tiệm Saigon: 215 — Giây thép nói tiệm Cholớn: 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thơ mà xin sách, được-tánh-lược-biện bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.

HÃNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 — NHÀ NGÁNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hãng **DENIS FRÈRES** trừ savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau nầy:

Một là « **Toni Kola Secrestat** ».

Hai là: **Saint Raphaël Dueos.**

Hãng nầy cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hãng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy:

Rượu chác trắng và *chác đỏ* trong thùng và chiết ra ve.

Rượu Champagnes: **Ve Cliequot-Ponsardin.**
Roederer.
Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagne supérieure **B. et S. Perrier.**

Rượu Tisane extra: **Marquis de Bergey.**

Hãng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là: **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.** Liqueurs và cognacs **Marie Brizard,** và **Roger.** **Bière Gruber** và **Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga** và **Muscat** de **Frontignan Rivoire.**

Có bán **máy viết** hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài **Bên-thủy,** gần Annam và ông quẹt Hànội (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vầy.

Maison DENIS FRERES, SAIGON

THẰNG BỊNH THIẾT DƯỢC

(Le fer qui fait seinare)

Ai có mắt máu xanh xao thì nên dùng thuốc **Dragées Rabuteau** *mà sống lâu chẳng khỏi bịnh, chẳng sai. Có lẽ khi chư khán quan cũng đã chẳng biết huyết-của là gì? Huyết-của nếu hề có hư, hoặc thiếu, mà dùng thuốc* **Dragées Rabuteau** *mà trị nó, thì man lắm bịnh sẽ hồi.*

Khi nào đau mặt máu thì huyết-của thiếu hơn hồi khi còn mạnh giỏi, bèn trở nên đợt đợt làm cho người bịnh phải liệu tuy mà nhức đầu luôn luôn.

Có khi bịnh mặt máu nó gạt nhiều người đông bà. Khi không mặt máu thăng: lộ tưởng là có thai, chớ không đẻ trong mình đau. Gặp lúc như vậy cũng khá dùng thuốc **Dragées Rabuteau** *mà cho người bịnh uống.*

Hễ có gặp người đờn bà nào mặt máu xanh xao, gầy ốt, buồn bã, làm việc chi cũng chẳng đăng thì hãy khuyên họ dùng thuốc **Dragées Rabuteau** *mà uống thì trong vài ngày thấy trở nên đỏ da thêm thịt siêng năng vui vẻ, chẳng lo rầu đau chi nữa.*

Coi gái mới có chồng thường hay có bịnh nầy, vậy kẻ đàng làm cha mẹ hãy coi chừng cho con cái.

Thấy tôi nhắc lại mấy đều là: huyết-của cũng như bịnh linh nó bảo hộ cho thân thể chúng ta. Hễ đức tay thì máu đặc lại mà cũng trở chẳng cho bụi bặm cùng tế vi chi trùng chen vào mà hại ta, mà hễ tế vi chi trùng lọt vào mình được thì máu bèn ra tay chống cự pò giết such.

Khi nào bị những thứ độc ấy nó làm cho mình đau, thì sao sao cũng chẳng khỏi hư mất, vậy hãy uống thuốc **Dragées Rabuteau** *là một thứ thuốc rất linh nghiệm làm cho máu ta sẽ trở nên thạnh vượng trang kiện.*

Quan Iương-y **Mermay**

Cả trữ tại tiệm thuốc Thương-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tề-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chơlớn, ngang nhà giây xe lửa lớn.

KHOÁN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve.

Trị bịnh đau thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong — Thạch-lâm-sỏi (Zé) — Đau mấy chỗ lật-léo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đam.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương tì, trương nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn uống.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỀ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT. dùng để cho mình đơn nước xịt (eau Vichy-état).

Thứ rượu nầy hay bổ nguyên khí.
Trừ bàn nhiệt,
Thêm sức cho trai tráng.
Đờn ông và đờn bà.
Làm cho thân thể ngũ tạng lục phủ thạnh.
Giúp cho mau có con.
Cách đọn rượu thuốc nầy nó làm cho trở nên một món thuốc nhứt hạng, tuy có dùng Quinquina làm cốt mặc dầu, chớ rượu nầy là một món khai vị.
Uống nó rất thanh tao, Man thấy hiệu nghiệm hơn các thứ thuốc khác.

KHẢ KỲ

Muốn cho khỏi làm lạc mà thiệt hại cho chư quí khách thì hãng Dubonnet rao cho ai nấy hiểu rằng: Rượu hiệu Dubonnet nầy là rượu bổ ngươn khí, có dùng thuốc Quinquina làm cốt mà Hãng thay mặt cho bổn hiệu tại Nam-kỳ, và Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Cao-man là

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY

đường Kinh-lấp, môn bài số 68, SAIGON

Có MỘT MINH NHA NAY CÓ QUYỀN

THAY MẶT CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne** Mà thôi

Hãng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường SAIGON **Catinat số 36**

Có Bán SÚNG đủ thứ và đủ kiểu, BỈ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ — và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat — SAIGON.

THƠ TÍN VÃNG LAI

(Petites correspondances)

La chand de Fonds (suisse)

Kính gởi cho ông hay rằng tôi có tiếp đặng hai ve thuốc Dragées Rabuteau *của ông đã sắm lấy gởi đến cho tôi, vì tôi có gởi thư mua thuốc ấy cho ông.*

Tôi lấy làm cảm ơn ông hết sức, bởi vì thuốc ấy nó làm cho tôi đang mạnh giỏi luôn. Kể trước tôi mới mắn, yếu cho đến đỗi đi chẳng đặng, cũng nhờ thuốc thần hiệu ấy cho nên mà tôi thấy mạnh như thường, chẳng còn đau ốm chi nữa.

Mme B. M.

Có trữ tại tiệm thuốc Thương-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tề-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy binh, môn bài số 215, Chơlớn, ngang nhà giây xe lửa lớn.

MƯỜI CÁI NGÀN BÀI

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRÁNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu nầy có đủ 3 tanh của 3 thứ Kinkkyna (ROUGE, GRIS, JAUNE)

RƯỢU QUINA LAROCHE mỗi vị đề uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkkyna

Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, làm thực bất tân và bàn nhiệt bịnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết yếu rõng, bịnh chẳng, cùng bổ dưỡng những người bịnh đau lâu ngày: mạnh, vững vàng.

TIỆM BÁO CÔNG CỘ BẢN

PARIS, 20, Rue des Fosses-Saint-Jacques, PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tân-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

TÔI KHÔNG DÒI BỤNG!

Ấy là câu thường thiên ba hằng nghe nói trong lúc gió ngọt bàn mà đùng cơ chưa đang bỗ đường khi-lực mình đã bao tổn trong con làm lụng.

Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-tôn muốn ăn uống lự bạc thường thì cho khỏi đùng những rượu khai nhiên khi ấy đặt tên rất hay xứ chỗ kỳ trung một đời khi tổn hao, đặc dầu cũng có bán thứ rượu ấy, hễ thường uống mà thì tán tán rượu ấy làm tiêu tán nóng dịch (la muqueuse) trong bao tử rồi tán tán sẽ làm cho mình thạnh sức trí kỳ ấy.

Vì sao vậy?

Trước một khắc đùng bỗ khi ngồi bàn mà đùng cơm thì chẳng nên uống thứ rượu gì hết, cứ uống:

MỘT LY BÉ RƯỢU

QUINA GENTIANE

Là thứ rượu của các thầy ta đang San-Toolo I Espagne đầu, xứ ấy là xứ nóng nực, cũng như xứ Đông-dương ta vậy. Rượu nầy làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có danh tên thiên hạ

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy ta ấy đang cất đương bat-ha mà gom ni đang làm cho dễ uống, mai lai thanh thơ, đầu cho ai mà bay kẻ lưu cần, chẳng chê đắng

Phải nài

nơi tiệm mình mua cái hiệu đan trên ve như vầy:

Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigon, rồi uống thứ mà coi, thiệt quả như lời tôi nói chẳng sai.

Có bán trong các tiệm hàng xén và quán cà-fê.

HÃY HỎI

THỨ HỘP QUẸT

HIỆU NẦY

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

Thuốc điếu hiệu nầy **Bao xanh, đã to mà lại vấn chặc.** — Có dán choàng một rèo giấy trắng ngoài bao. — Hút nó thì được tọi chi tiêu điếu khoái lạc. Hiệu thuốc nầy là một hiệu rất hèn, mà quí thầy cũng phải tránh.

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY

CHỦ VÀO XỨ BAN

ở đường Kinh lấp môn bài số 68, SAIGON

RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ QUINA GENTIANE

Của *Tu-viện Saint-Paul bào chế.* Là một thứ rượu bổ làm cho con người đang trường thọ. *Những người mạo muốn đang trường thọ mà chẳng khi nào mong mang bịnh hoạn chi, thì phải đùng thứ rượu* Quina Gentiane *nầy mỗi ngày, ly nhỏ trước khi ăn cơm.*

Thứ rượu nầy bán chế đã đang hơn 600 năm, rồi mới lấy ông Dom Mansi *là thầy ta ấy* « Abbé » *đề sau Saint-Paul việc.*

Trong cả hoàn cầu đều đang ưa cái danh sự đẳng dang nó ma cho bịnh nặng. Nhứt là các xứ nóng nực thì hay dùng nó.

Có bán trong các tiệm hàng xén.

NHƯỜNG NHÀ NỮ Y SĨ

(Chirurgienne dentistes)

Bà Rose Lahille de Vincenti và cô Taddy de Vincenti làm nghề trồng răng có bằng-cấp y-viện thành Bordeaux ban. Bà Rose Lahille hiệp cùng thân chủ mới ngày: sớm mai từ 8 giờ đến 11 giờ, chiều từ 3 giờ đến 5 giờ. Trư mấy chiều nhựt mà các ngày kể.

Trong vùng ta nhà rằng nó nhiều cách kêu người ở Bạc Hoa y v. v.

Nhà đang người lớn 5 $, con nít 3 $, bít lỗ răng hư to 0 $ 50 sắp lên, trồng răng thường răng vàng ra có đề đồ phụ tùng.

Hỏi tại số 33 đường Filippini, Saigon.

LỢI KHUYÊN

(Conseil)

Chẳng những là thuốc đứa Diva là thứ tốt nhứt, mà ai ai cũng rõ, mà ai ai đều thuốc ấy một cách kỹ càng, cũng chẳng còn một cái nhựa nào trong thuốc ấy đã đang chẳng có bình hoàn vậy, chẳng hư hèn mà đặt lo nghĩ bịnh hoạn nữa, cho đến khi mình muốn chẳng thì mình chẳng thể nào mà thôi đặt đặt đặt đặt đặt.

Có bán trong các tiệm hàng xén và quán cà-fê.

CÓ MỘT THỨ NẦY MÀ THÔI

(Il n'y a que lui)

Có một thứ rượu Rhum mana *nầy hay trừ bịnh rét, nóng lạnh hay làm cho lì vi, tiêu tan hay trừ bịnh yếu nhược mà thêm thời. Rượu nầy rất danh danh, thiên ba rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu* Rhum *khác.*

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả mà phải mua cho phải coi ve có dán nhãn trắng như hình kiểu đỉnh mũ bên dây

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp và épiceries.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom — SAIGON

MẸO BẰNG CHỮ QUỐC-NGỮ, đúc thầy Mossard điều đuc, đúc thầy thầy thầy thầy đúc đúc nhà cho ông Lanvin và Pleyer mà dịch ra.

1 fr 60
0 $ 06

Le Directeur-Gérant: SCHNEIDER.
Certifié l'insertion.....
Saigon — Imp. F.-H. SCHNEIDER.
Vu pour légalisation de la signature de M.
Saigon, le 19
Le Maire de la Ville de Saigon